



LẬP TRƯỞNG

TUẦN BÁO CHÍNH TRỊ - VĂN HÓA - XÃ HỘI

Chủ nhiệm: TÔN THẮT HANH

Chủ bút: LE TUYẾN

Tổng thư ký Tòa soạn: CAO HUY THUAN

Thứ Bảy : 11-4-1964

Trong số này :

SẮC luật số 115, điều 2 thành lập Quốc Hội Lập Hiến.

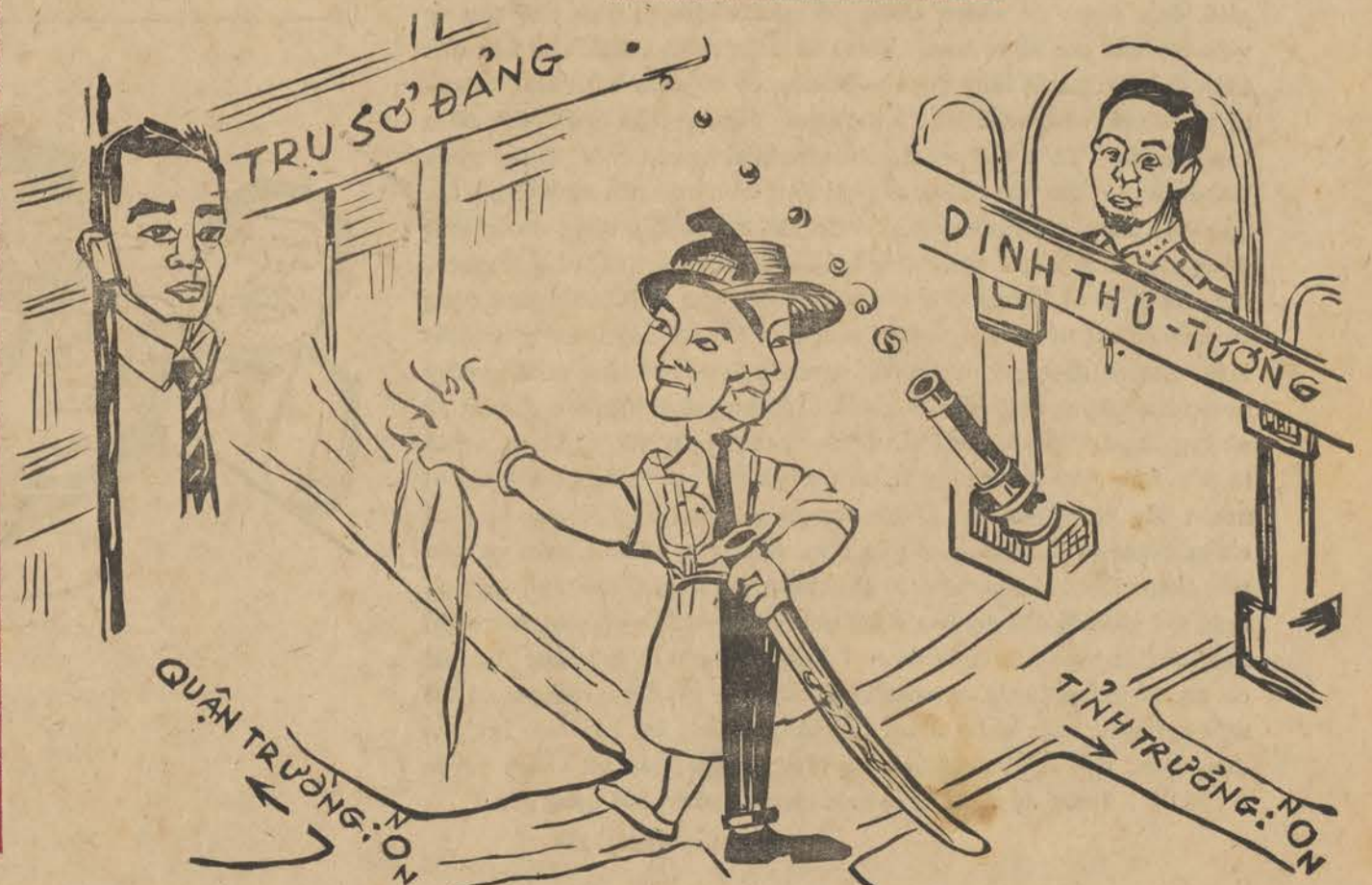
Hội Đồng Quân Đội Cách Mạng đang bắt đầu trả lại quyền dân cho dân.

Nhưng mới chỉ là một sự bắt đầu. Phải làm sao cho sự bắt đầu đó có cơ sở thực hiện được. Muốn thế, ngay từ sự bắt đầu phải có thiện chí và thành thật. Người ta đã nói đến quá nhiều Thành, Tín trong quá khứ. Rồi cuộc chỉ là những danh từ trống rỗng. Người ta đã lường gạt dân và lường gạt luôn cả Thành lẫn Tín. Gian trá, hiểm độc, bội phản trở thành lẽ sống của Chính thể vừa qua. Ngày nay, muốn đi đến một chính thể mới, đương nhiên lại phải bắt đầu trên những cơ sở mới. Và cơ sở mới giờ đây không chỉ phải là giấy tờ, lời nói, sắc luật, mà chính là hành vi. Người dân đã quá ghét và quá khinh giẫy tờ, lời nói. Người dân chỉ phán xét hành động và kính trọng hành động mà thôi. Vì thế không nên chỉ nhân một chuyện này mà làm một chuyện khác. Phải tách biệt hai vấn đề ra khỏi nhau, đó là vấn đề giải tán Hội Đồng Nhân Sĩ và thành lập Quốc Hội Lập Hiến. Trên thực tế cũng như trên pháp lý, đừng để cho dân chúng có cảm tưởng đó chỉ là một sự thay thế bằng giấy tờ. Cũng như không phải một cái cờ đẹp để vừa tìm ra để diệt trừ một cơ cấu cũ.

Chúng ta đồng ý thành lập Quốc Hội Lập Hiến. Nghĩa là chúng ta chấp nhận tổng tuyên cứ là lẽ phải tối thiểu để biết được lòng dân. Và chúng ta phải tôn trọng từ đây lẽ phải đó. Nghĩa là từ giờ phút Ban hành Sắc luật thành lập Quốc Hội Lập Hiến, chính quyền hiện tại ý thức trao trả quyền dân lại cho dân, và nhất quyết không hạn chế quyền lập hiến đó ! Có nhiên Chính quyền cần góp ý với Quốc Hội Lập Hiến để cho các đại diện của dân biết rõ những khó khăn của công việc cai trị nhưng chính quyền không thể chấp nhận hay không chấp nhận một dự án hiến pháp sau khi dự án đó đã được Quốc Hội Lập Hiến biểu quyết. Thế mà điều 4 của sắc luật lại có câu : "Khi hiến pháp đã được soạn thảo và chấp nhận bởi Quốc Hội Lập Hiến và Chánh Phủ, Hiến Pháp sẽ được đưa ra trưng cầu dân ý để toàn dân quyết định".

(xem tiếp trang 16)

- AI CAI TRỊ CHÚNG TA ?
- CHIẾC XE ĐỨT PHANH
- COI THƯỜNG DÂN CHÚNG LÀ TỰ SÁT !
- BANG GIAO NGA SÔ TRUNG CỘNG
- HIỆN TRẠNG NỀN GIÁO DỤC V. N.
 - Trung học
 - Mỹ thuật
- BẾN ĐÒ GIÓ ...
- ĐIỀU TRA NÔNG THÔN
- SÂM THƯƠNG (truyện dài)
- THUYỀN VẪN TRÔI (đoạn thiên)
- ĐOÀN KIÊU BINH (truyện ngắn)
- VÀ NHIỀU BÀI KHÁC...



Nàng rằng: Phan ĐĂNG chủ Tòng,
Chàng đi, Thiệp cũng một lòng... xin đi ? (tập Kiều)

AI CAI TRỊ CHÚNG TA?

Ai cai trị chúng ta ?

Một câu hỏi có nhiều tương phản. Vì trong một quốc gia, đặt vấn đề cai trị, tất nhiên là nghĩ đến chính quyền hiện tại. Vì trong một chính thể dân chủ, đặt vấn đề cai trị, tất nhiên là nói đến quyền dân. Vì trong một chế độ chính trị, đặt vấn đề cai trị, là nói đến trực tiếp chế độ đó. Nhưng ở Việt Nam, vấn đề khác hẳn. Và sớ dĩ như thế, vì chúng ta cũng ở trong một tình trạng có nhiều tương phản. Chính quyền hiện tại là một chính quyền thoát thai từ một cuộc «chính lý» — Nói rằng thừa kế công cuộc của cuộc cách-mạng 1-11-1963, nhưng cuộc chính biến 1-11-1963 vẫn là một chính biến của quân nhân. Nói rằng là một Chính-phủ Cách-mạng, nhưng danh dự của danh từ cách-mạng vẫn chưa được hình thành trọn vẹn. Và nói rằng dân chủ, thì thật ở đây chưa có quyền dân. Dân chưa tham dự vào sự thành lập của chính-quyền hiện tại. Đó chỉ là một chính-quyền hiện thực, tự giao phó cho mình những trách nhiệm và quyền hạn. Còn chế-độ, thì đây là một chế độ quân đội vì chính phủ hiện tại thì hành những sắc luật của Hội đồng Quân đội Cách-mạng. Đây là chưa nói đến sự đóng góp về tài chính của người dân. Sự đóng góp này có thể nói rằng gần như quá ít, vì 70% ngân sách quốc gia là do viện trợ của ngoại bang đài thọ.

1 — CHƯA CÓ QUYỀN DÂN

Hiện nay chưa có một cơ quan nào gọi là đại diện cho dân hết cả. Hội đồng Quân đội Cách-mạng nắm giữ trọn quyền. Vị Thủ-tướng là một quân nhân. Tổng Trưởng nội vụ chuyên trách về hành chính và an ninh quốc gia là một quân nhân. Những vấn đề đặc trách văn hóa — xã-hội cũng ở trong tay một quân nhân. Đó là chưa nói đến quốc phòng, đương nhiên là phải một quân nhân rồi. Rồi các tỉnh trưởng quận trưởng cũng là quân nhân.

Ta phải thừa nhận rằng trong giai đoạn hiện tại đây là một sự cần thiết. Nhưng quân đội phải hết sức khéo léo, đừng để cho dân có cảm tưởng là đang bị cai trị. Quân dân là cá nước. Trong người quân nhân có dân, chứ trong người dân không tất yếu phải thành quân nhân. Vấn đề là ở đây. Cho nên phải tế nhị và thận trọng để từ người quân nhân biết làm dân. Quân đội đang đóng góp xương máu cho xứ sở, đương nhiên có quyền cai trị. Đúng. Điều đó không một ai phủ nhận. Nhưng thử xem lại, xem toàn dân có đóng góp nhiều hơn không? Vì một người lính ngã gục là cả một gia đình tang tóc, một gia đình tang tóc là cả một họ hàng đau đớn, một họ hàng đau đớn, là cả một làng xóm khóc thương! Người lính không chỉ phải người lính — Người lính trước hết là người dân — Cho nên trả lại quyền cho dân là một vinh dự cho quân đội — Về tinh thần, về máu huyết, dân đang xuất vốn. Nghĩa là dân đang trả tiền. Vậy dân phải có quyền cai trị.

2 — QUÁ ÍT TIỀN DÂN

Chúng ta nghèo. Điều đó tất cả mọi người đều biết. Và vì nghèo cho nên chúng ta không tự gánh vác lấy một mình tất cả những gian khổ do cuộc chiến tranh hiện tại gây nên — Không chế được khí giới đạn dược để chiến thắng kẻ thù, chúng ta phải nhờ đến sự viện trợ của các nước bạn. Và vì có cuộc chiến tranh, cho nên nền kinh tế quốc gia bị lũng đoạn — Những cơ sở phát triển kinh tế của một quốc gia nông nghiệp là ở thôn quê. Nhưng thôn quê là địa điểm tranh giành. Thôn quê trở thành chiến trường của cuộc chiến tranh ý thức hệ — Cho nên chúng ta phải sống trên một nền kinh tế giả tạo của viện trợ do chiến tranh gây nên. Vì thế ta tiếp nhận nhiều hơn đóng góp. Thảm kịch của chúng ta là ở đây. Đồng tiền là huyết mạch, mà chúng ta vì không tiền cho nên không giữ được thế chủ động trong việc cai trị xứ sở. Người bạn viện trợ, dù là viện trợ vô điều kiện, vẫn có những ý muốn của người bạn — Nói rằng không có ý muốn hay không có ý kiến là giả dối. Nhưng phải làm sao cho tất cả những ý muốn và ý kiến đó đi vào trong thực chất của hiện tình, nghĩa là thật tình giúp cho chúng ta sớm thoát qua cuộc chiến tranh mà vì muốn bảo vệ Tự-do và Danh dự chung cho tất cả, chúng ta phải chiến thắng — Ta không có vốn tiền, nhưng ta có vốn máu và vốn tinh thần. Đòi hỏi vốn máu thì phải tăng vốn tiền, và đòi hỏi vốn tinh thần thì phải đi đến sự hòa đồng một chính-sách — Không nên nghĩ rằng có tiền mua tiền cũng được! Đồng tiền chỉ là phương tiện để cai trị, nó không thể là cứu cánh của tất cả — Do đây, chúng ta có thể nghèo, nhưng chắc chắn chúng ta không bị lung lạc bởi áp lực của đồng tiền. Người dân nghèo đang theo dõi để phán xét chính quyền ở chỗ đó! Đừng để cho dân có mặc cảm bị cai trị bởi đồng tiền!

(xem tiếp trang 15)

COI THƯỜNG DÂN CHÚNG

LÀ TỰ SÁT!

Thông-thường chuyện gì nhắc đi nhắc lại nhiều lần sẽ làm cho người ta chán. Người nói chán, mà người nghe cũng thấy nhàm tai.

Nhưng có một chuyện chúng tôi nói không bao giờ chán, và chúng tôi tin rằng hàng vạn độc giả của LẬP-TRƯỜNG cũng sẽ nghe không bao giờ nhàm tai: đó là chuyện Ngô-dinh-Cần, Đặng-Sĩ, Phan quang Đông.

Phan quang Đông đã ra trước Tòa án cách mạng và đã bị kết-án tử-hình.

Thế mà mãi đến nay, 14 ngày đã trôi qua, đơn xin ân-xá của Phan quang Đông vẫn còn nằm yên trên một bàn giấy nào đó, và tên tử-tội vẫn chưa đến tội trước Công-Lý, trước Nhân-Dân. Người ta viện lý rằng Phan quang Đông còn phải sống để ra đôi chât với Ngô đình Cần. Thật là một cái vòng tròn luẩn quẩn! Ngô đình Cần ra Tòa rồi Ngô đình Cần không ra. Phan quang Đông bị tử hình, rồi Phan quang Đông không chết. Phan quang Đông sống để đợi Ngô đình Cần ra Tòa. Ngô đình Cần sẽ ra Tòa, rồi Ngô đình Cần -lại không ra. Và cứ thế mà tiếp tục. Chẳng ai hiểu ra làm sao cả!

Nếu tình-trạng này mà kéo dài, chính-quyền nói điều gì, dân-chúng sẽ nghĩ ngược lại. Nói Phan quang Đông chết, nghĩa là Phan-quang-Đông sống. Nói Đặng-Sĩ ra Tòa nghĩa là Đặng Sĩ không ra. Nói cách-mạng, dân-chủ, tự-do, công bằng xã-hội v.v... nghĩa là.....nghĩa là.....

Chúng tôi không dám nghĩ tiếp bởi vì chúng tôi không tin như vậy. Bởi vì chúng tôi luôn luôn nghĩ rằng tương lai nước Việt sẽ sáng sủa hơn chứ không mờ tối dần.

Bởi vì nghĩ như vậy cho nên chúng tôi tin rằng chính quyền sẽ làm những điều chính quyền hứa.

Chúng tôi tin rằng chính-quyền xử án chứ không phải chính-quyền đóng kịch.

Và chính quyền cai trị chúng tôi chứ không phải những bàn tay vô hình cai-trị.

Những bàn tay vô hình, hãy coi chừng! Bánh xe cách mạng sẽ nghiền nát bàn tay nào muôn ngăn chặn lại.

Coi thường dân chúng là tự sát!

LẬP TRƯỜNG



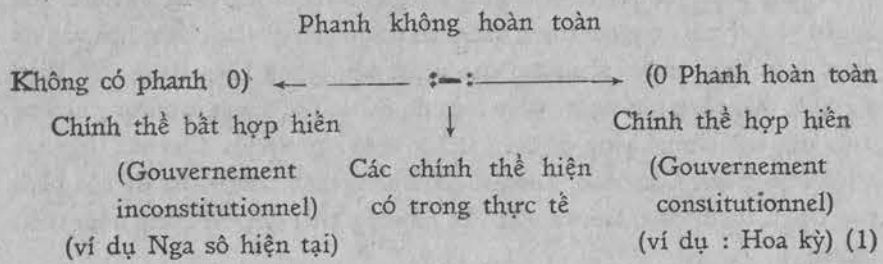
Việt-Nam, Thái và Lào nói với nhau:

« Xem con vụ nó quay cũng thích! »

CHIẾC XE ĐỨT « PHANH »

c u a B A - C A O

XE mà « phanh » lại thì xe không chạy. Nhưng xe mà đút « phanh » thì xe sẽ nhào xuống hồ. Trẻ con chập-choạng tập đi xe đạp cũng biết rõ điều đó. Người lớn bèn lấy hình-ảnh chiếc xe và cặp phanh để nói đến bộ máy chính quyền. Ông Carl Friedrich chẳng hạn đã lấy cái phanh làm tiêu chuẩn để phân biệt một chính thể bất hợp hiến với một chính thể hợp hiến. Một chính thể hợp hiến là một chính thể ở về phía có những cặp phanh rất « ngon »; một chính thể bất hợp hiến là một chính thể đi dần về phía không có phanh. Một chính thể độc tài là một chính thể soi đuốc đi tìm cũng chẳng thấy cái phanh nào cả.



Vậy trong chiếc xe dân-chủ, người ta thấy những cái phanh nào ?

Trước hết, và quan trọng nhất, là Quốc Hội. Quốc Hội kiểm soát, chỉ-trích, phê bình Chính phủ. Tòa Án cũng là cặp phanh rất chắc : chính Tòa Án bảo vệ tự do cá nhân, không cho Chính phủ bắt bớ giam cầm trái phép, cũng không cho Quốc Hội làm những đạo luật tai hại. Sự phân biệt bộ ba Trưởng — Sĩ — Tượng: Chính-phủ — Quốc-hội — Tòa Án đó các người thích chữ Nho gọi là sự Tam Phân Quyền Chính.

Đó là những cặp phanh lớn. Ngoài ra còn những cặp phanh phụ nữa. Ở một vài nước Âu Tây, Quốc Hội lại chia ra hai viện : Thượng và Hạ Nghị Viện. Viện nào hăng quá muốn chạy gấp thì có Viện kia ngăn lại. Ở các nước Liên-bang như Hoa kỳ, nếu Chính quyền Liên-bang muốn làm mưa làm gió thì các chính-quyền Tiểu bang sẵn sàng đưa bảng STOP lên ngay.

Ở các nước không phải là Liên bang, người ta cũng có thể ban cho các địa phương quyền tự trị rất lớn, và quyền tự trị đó có mục đích phanh bót sự lấn quyền của trung ương. Người ta gọi đó là chính sách địa phương phân quyền.

Đại-khái những cặp phanh trong chính thể dân chủ Tây phương là thế. Ở Việt-Nam ta, đừng tưởng rằng ngày xưa các ông vua của mình không nghĩ ra những cặp phanh. Ông Ngự-sứ chẳng hạn là một cái phanh. Ông ta có một cái quyền rất lớn : quyền đàn hạch. Vua chúa làm bậy, ông phất tay áo ngăn lại. Và ông ta dám biểu cái đầu cho nhà Vua để ngăn cản một hành động sai lầm. Đã đành vua có thể nhận cái đầu của ông Ngự sứ mà không nhận những lời nói của ông ta, nhưng chúng ta phải thừa nhận điểm này : Chức Ngự sứ thường dành cho những ông đại thần có uy tín nhất đối với Vua, đối với triều đình cũng như đối với dân gian. Cái đầu của ông ta to lắm, và tặng phẩm đó chỉ những hôn quân bạo chúa mới dám nhận. Nhưng nhận cái đầu Ngự sứ, thì đầu Vua cũng đã bắt đầu đứng không vững trên cổ.

Ngoài ông Ngự sứ, thỉnh thoảng Vua còn phái các ông quan có uy tín đi thanh tra ở các địa phương. Các ông này thường đem mà không đánh giầy thép báo trước, cũng không đi tàu bay Air Việt-Nam hay xe VN, cũng không mặc côm-lê, xách cạt-táp, nên các ông quan địa phương không biết để bắt dân chúng tự động hợp mết tin ký kiến nghị. Ai dám báo những ông quan thanh tra đó không phải là những cái phanh ?

Quay trở về nước Việt-Nam năm 1964. Chiếc xe của Ông Ngô Đình Diệm vì tháo cả phanh trước phanh sau nên đã lộn nhào xuống hồ. Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng (bây giờ chữ « Nhân » đổi thành chữ « Đội »), đã cho trục chiếc xe đó lên, sửa lại máy, quét lại sơn, để chữ RÀ MÁY cho chạy thử. Để giữ cho xe khỏi nhào xuống hồ lần nữa, người ta chịu khó lắp vào xe một cặp phanh nội hóa có một cái tên hay hay là Hội Đồng Nhân Sĩ.

Gọi là phanh « nội hóa », bởi vì phanh này không được « ăn » cho lắm. Các ông hội viên trong HĐNS do các ông tướng trong HỘQNCM bổ-nhiệm. Có ông thật xứng đáng. Có ông đúng là vô-liêm-sĩ. Vàng thau lẫn lộn. Hội Đồng này chỉ có một cái quyền là quyền được hỏi ý kiến. Ý-kiến đó các ông tướng muốn nghe hay không nghe tùy ý.

Tuy quyền hạn chẳng có gì, nhưng sự hiện diện của một cơ quan đứng bên cạnh chính quyền, dòm ngó vào công việc của chính quyền, và sẵn sàng lên tiếng nói lúc cần nói, chừng đó cũng đủ để chính quyền cảm thấy cần

cái, bực dọc. Chính cái cảm giác cần cái, bực dọc đó tự nó cũng đã là một cái phanh. Nếu cần đến một hình ảnh để ví von, tôi xin ví HĐNS như một đứa con nít 3 tháng đang nằm trong nôi. Đứa trẻ thơ không làm gì cả, chỉ mở mắt nhìn một cách ngây thơ, vậy mà mẹ nó cũng cảm thấy khó ngoại-tình ngay trước mắt.

Đứa trẻ thơ 3 tháng ấy giờ đây không còn nằm trong nôi nữa; mắt của nó cũng khép lại rồi : Hội Đồng Nhân Sĩ vừa bị giải tán hôm 4-4-1964 do Sắc luật số 115 SL/CT của Chủ-Tịch Hội Đồng Quân Đội Cách Mạng.

Lý do giải tán rất hay; mười mấy triệu con dân Miền Nam nước Việt này đều công nhận là rất hay : giải tán HĐNS để lo việc thành lập một Quốc Hội Lập Hiến dân cử. Nói một cách khác, HỘQĐCM nghĩ rằng đôi mắt trẻ thơ không đủ ngăn cản hành vi ngoại tình của những bà mẹ đã mờ mắt vì tình dục; còn phải có đôi mắt soi mói, ngạo nghệ của một người lớn. Nói một cách khác nữa, HỘQĐCM đang nghĩ đến việc thay thế cặp phanh nội hóa bằng một cặp phanh khác làm ở ngoại quốc. Nếu có quyền ban huy chương, người dân sẵn sàng gán một cái bội tinh rất lớn vào bộ ngực vĩ đại của HỘQĐCM.

Nhưng (lại nhưng!) người dân có đôi điểm thắc mắc khi đọc Sắc luật giải tán HĐNS :

1) Quốc Hội Lập Hiến được thành lập với nhiệm vụ soạn-thảo Hiến Pháp (câu : « cùng các thể chế dân chủ tương lai » nói trong điều II sắc luật là thừa vì đó là đôi tượng dĩ nhiên của Hiến Pháp). Đây là thể thức soạn thảo Hiến Pháp thông thường trong các nước dân chủ, thể thức hợp lý nhất, dân chủ nhất. Nhưng không phải người nào cũng có thể ngồi thảo hiến-pháp cũng như không phải người nào cũng có thể làm đóc-tơ đi chữa bệnh. Rốt cuộc QHLH cũng sẽ phải giao nhiệm vụ đó cho những nhà chuyên môn — những luật gia, những chính trị gia am hiểu các vấn đề hiến pháp.

Thế mà chúng ta đã thấy một Ủy ban chuyên môn của cựu HĐNS làm công việc đó từ mấy tháng nay. Muốn hà tiện thì giờ sao không đem quách Dự Thảo Hiến Pháp của Ủy Ban đó ra nghiên cứu để trưng cầu dân ý ?

Nói thế không phải chúng tôi hoàn toàn tán thành giải pháp trưng cầu dân ý. Bởi vì không phải ai cũng có thể hiểu được những điểm tề-nhị trong bản hiến pháp. Chúng tôi nói đến giải pháp trưng cầu dân ý bởi vì đó là giải pháp mà sắc luật 115SL/CT đã qui định trong điều 4.

Người dân vốn hay thắc mắc nhất là khi người dân ở xa thù đô như người dân xứ Huế. Bởi vậy nếu Chính-phủ không giải thích để đánh tan những thắc mắc, người dân có thể nghĩ rằng Chính phủ không muốn hà-tiện thì giờ, nghĩa là Chính phủ muốn kéo dài công việc soạn thảo Hiến-pháp này lâu thêm chút nữa, chút nữa, chút chút nữa.

2) Mãi đến 4 hay 6 tháng nữa, Quốc Hội Lập Hiến mới được thành lập. Mà bây giờ đây HĐNS đã bị giải tán rồi. Như vậy từ đây cho đến ngày Soạn thảo xong hiến pháp, chiếc xe Việt-Nam đã bị đút phanh, đút mất cái phanh nội hóa, cái phanh yếu ớt cuối cùng còn lại.

Tại sao không duy trì cái phanh đó cho đến ngày vận động bầu cử QHLH ? Nếu bảo rằng có nhiều phần-tử trong HĐNS không xứng đáng là nhân sĩ, tại sao không tòng cổ họ ra khỏi Hội Đồng? Nếu cho rằng cái danh từ « Hội Đồng Nhân Sĩ » mơ hồ quá, tại sao không đổi thành một danh từ khác, « Hội Đồng Tư Văn » chẳng hạn? Hội Đồng này không cần nhiều. Mười người, 20 người, 30 người cũng được. Một người cũng được. Nếu những người đó hoặc người đó thực sự có uy tín, được dân tin tưởng.

Giải tán một Hội Đồng dù hội-đồng đó chỉ là tư văn, phải chăng Chính phủ không tin ở hành động của mình, không tin ở sự chính trực của mình ? Phải chăng Chính phủ sợ ? Sợ một Quốc Hội với quyền hành rộng rãi, điều đó còn có thể hiểu được trong một nước Việt-Nam loạn lạc như thế này. Nhưng sợ một Hội Đồng chẳng có một chút quyền hành nào đáng kể, người dân quả thật không thể nào hiểu nổi.

Nước Việt-Nam hiện tại đang được đặt dưới sự cai-trị của quân-nhân. Đó là một mối lo. Bởi vì việc cai trị vốn không phải là lĩnh vực chuyên môn của quân đội. Chuyên môn của quân đội là cầm súng đánh giặc. Tuy nhiên, trước tình hình nghiêm trọng hiện tại, ta có thể thừa nhận rằng đó là một sự cần thiết không thể nào tránh được.

Nhưng, khốn thay, hiện nay ở Việt-Nam, không có một lực lượng nào khả dĩ làm kim hãm được lòng kiêu hãnh của quân đội. Các đảng phái thì già nua, mệt mỏi, vô tổ chức, vô kỷ luật, chia rẽ từ ngay trong hàng ngũ (xem tiếp trang 15)

1) Carl Friedrich, La démocratie constitutionnelle, P.U.F. 1958 p. 69.

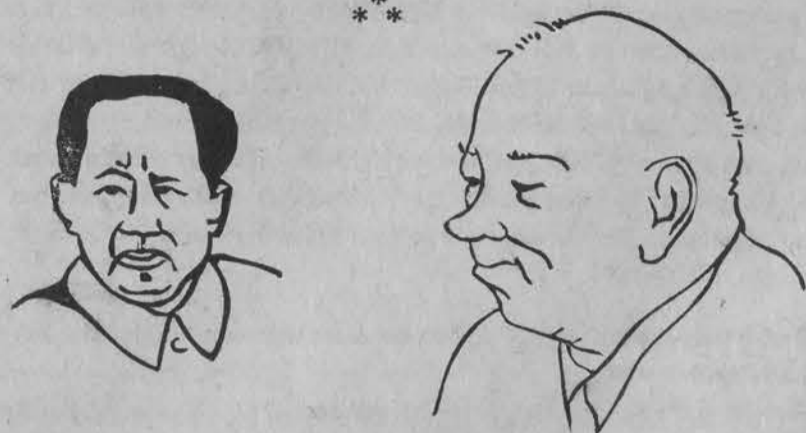
BANG GIAO NGA SÔ — TRUNG CỘNG

của CAO - LANG

Trong hai tuần vừa qua, hai ông anh cả trong gia đình Cộng sản lại mặt sát nhau thậm tệ. Ông Nga bảo ông Tàu là ngu-xuẩn, hiểu-chiến. Ông Tàu mắng ông Nga là hèn nhát, phản bội. Thậm chí «đồng chí» Mao-Trạch-Đông lại hô hào đảng Cộng-sản Nga trục xuất «đồng chí» Kút-Xêp ra khỏi chức vụ Tổng thư-ký !

Báo chí lại có dịp đăng những « tí » lớn. Các đài phát thanh tha hồ bình luận. Các nước Tây phương xoa tay chờ đợi. Và tôi lại có đề tài hầu chuyện các bạn đọc giả.

* *



Thật ra, như ai cũng biết, mỗi bắt hòa giữa hai anh em nhà đó đã có từ lâu. Lúc đầu đó là một sự tranh chấp về lý thuyết. Bên nào cũng tự hào rằng mình đi theo đúng đường lối của hai ông tổ Mác và Lê-nin. Nhưng đến bây giờ thì sự tranh chấp giữa Mạc-Tư-Khoa và Bắc-kinh đã vượt ra khỏi giới hạn lý thuyết và đã trở thành một sự tranh chấp, một sự va chạm, giữa hai cường quốc. Cuộc cãi-vã bắt đầu sôi nổi lại từ ngày 25-7-1963, ngày tam cường Anh-Mỹ-Nga ký hiệp định tại Mạc-Tư-Khoa ngăn cấm một phần những cuộc thí nghiệm khí giới nguyên tử. Bắc kinh đã dùng những lời lẽ nặng nề để chỉ trích hiệp-định đó và tố cáo Nga đã phản bội thể giới Cộng-sản khi hạ bút ký dưới hai chữ ký của hai quốc gia « tư bản ».

Tiếp theo sau đó, Bắc kinh cố hết sức bành trướng ảnh hưởng của mình tại các nước hậu-tiền Á-phi. Ông Hoàng Cam-bốt cũng từ chối không ký vào hiệp định Mạc-Tư-Khoa và đã viết những bài báo tấn công họ Mao lên tận mây xanh. Trong vòng 18 tháng, người ta tính có đến 87 phái-đoàn các nước Phi-châu sang viếng thăm Bắc kinh. Để đáp lễ Chu-ân Lai cũng đã làm một cuộc hành trình sang các « nước bạn » da đen, và được đón tiếp nồng nhiệt.

Sự bắt hòa giữa Nga-sô và Trung-cộng không làm cho người ta ngạc nhiên lắm. Tuy cùng ở trong hàng-ngũ Cộng-sản, trình độ tiến triển giữa hai quốc gia đó không đồng đều nhau : về mọi phương-diện, Nga sô đã tiến rất xa trong khi Trung-cộng vẫn còn ở trong tình trạng chậm tiến. Là một nước tiên bộ, một nước kỹ nghệ, một nước giàu, Nga có những vấn đề riêng của một nước Nga-kỹ-nghệ, của một anh nhà giàu mà một nước hầy còn nghèo như Trung-cộng không thể có hay chưa biết đến. Chính vì vậy mà một lý-thuyết-gia chính trị nổi tiếng của Pháp, ông Raymond Aron, đã phân chia thế giới ra làm hai loại quốc gia : các quốc gia chậm tiến và các quốc gia kỹ nghệ. Sự phân chia này, theo ông R. Aron, xác đáng hơn là sự phân biệt các quốc gia cộng sản và các quốc gia không Cộng-sản. Nga-sô cũng như Hoa-kỳ thuộc vào loại quốc gia kỹ nghệ. Trung-cộng thuộc vào nhóm quốc gia chậm tiến. Vì vậy giữa Nga sô và Hoa-kỳ có thể có nhiều điểm tương-đồng và ít điểm dị biệt hơn là giữa Nga sô và Trung-cộng (1).

Vậy hai anh cả trong gia đình Cộng-sản đã bắt đồng ý kiến với nhau về những điểm nào ?

SÔNG CHUNG HÒA BÌNH

Theo lý-thuyết của Mác và Lê-nin, thế nào cũng xảy ra chiến tranh một đảng giữa thế giới Cộng-sản và thế giới Tư bản, một đảng giữa các quốc gia tư bản với nhau (2). Trong trường hợp đầu, Nga sô, vì là tự-cử trung của xã hội chủ nghĩa, phải được toàn thể nhân dân lao động trên toàn thế giới ủng hộ, và những người này phải quay chống lại cả Chính phủ của họ nếu cần. Bởi vì đây không phải là chiến tranh quốc gia mà là chiến tranh giai-cấp.

Trong trường hợp thứ hai, thế giới Cộng-sản sẽ lợi dụng triệt để sự suy yếu của các quốc gia tư bản gây ra do những tranh chấp nội bộ.

Khi nêu lên lý thuyết đó, Mác và Lê-nin không hề có ngay nhân loại sẽ xài bom nguyên tử để giết nhau. Sự phát minh ra thứ bom ghê gớm đó đã làm đảo lộn cả vấn đề, bởi vì sức tàn phá của bom nguyên tử không biết đâu mà lường được. « Người ta không thể xây dựng xã hội chủ nghĩa

trên những cánh tàn phá », chính Kroutchev đã có lần nói thế. Nga sô tin tưởng ở ngày thắng lợi cuối cùng — đó là quyền của họ — cho nên Nga sô không đại gì lao đầu vào một cuộc chiến tranh nguyên tử; chiến tranh đó sẽ giết chết hàng triệu người và phá hủy tất cả những gì Nga sô đã xây dựng bằng máu và nước mắt từ 1917 đến nay. Vì vậy từ mấy năm nay, Nga sô luôn luôn chủ trương một chính sách sống chung hòa bình với Tây phương.

Theo lời của một nhà ngoại giao Nga, ông Serge Vinogradov, Đại sứ Nga ở Pháp, trong vòng 10 năm tới đây, số lượng lợi tức quốc gia của Nga sô sẽ tăng lên 2 lần rưỡi, và sẽ tăng lên gấp 5 lần trong vòng 20 năm. Rất nhiều vấn đề nội bộ quan trọng cần phải được giải quyết, chẳng hạn vấn đề thực hiện một mức sống cao cho nhân dân trong Liên-Bang Sô Việt. Ai cũng thấy rằng những sự thực hiện đó chỉ có thể thành tựu trong những điều kiện hòa bình, không bị ám ảnh bởi bom nguyên tử. Cho nên Chương trình của Đảng Cộng-sản Liên-sô đã nhấn mạnh rằng « vấn đề hòa bình hay chiến tranh đã thành ra một vấn đề sống chết đối với hàng trăm triệu người ».

Tất cả chính sách đối ngoại của Nga trong mấy năm gần đây đã xây dựng trên căn bản đó : cố gắng sống chung hòa bình với các Quốc-gia có những chế độ xã hội, kinh tế, chính trị khác nhau. Chính sách đối ngoại của Nga khởi đầu với ý nghĩ rằng chiến tranh không nhất định phải xảy ra, chiến tranh có thể ngăn cản được.

Bắc-kinh đã bác bỏ tất cả luận điệu đó : Từ bỏ trước chiến tranh, tức là làm lợi cho các nước tư bản, và làm thiệt hại cho sự thắng lợi của « nhân dân lao động ».

Trong bản Tuyên-ngôn ngày 1-9-1963 của Chính phủ Trung-cộng để trả lời bản Tuyên-ngôn ngày 21-8-63 của Chính phủ Nga-sô, các nhà lãnh đạo Trung-cộng đã viết :

« Nếu bây giờ có một cuộc chiến tranh xảy ra, Trung-Hoa chỉ có những quả lựu đạn, chứ không có bom nguyên tử. Nhưng Liên sô thì có bom nguyên tử... Chiến tranh bắt đầu, các khí giới nguyên tử và khinh khí sẽ được tận dụng. Tôi đã có lần nói chuyện với một chính khách ngoại quốc về vấn đề này. Theo lời chính khách đó, nếu một cuộc chiến tranh nguyên tử xảy ra, người ta sẽ bị chết hết. Tôi đã nói rằng, cứ cho là một nửa nhân loại sẽ bị tiêu diệt đi, vẫn còn lại một nửa nhân loại kia. Nhưng đến lúc đó, chủ nghĩa đề quốc sẽ bị thanh toán và toàn thể thế giới sẽ theo xã hội chủ nghĩa. Một thời gian sau, dân số thế giới lại tăng lên đến mức 2.700 triệu người và chắc chắn sẽ nhiều hơn nữa. Chúng tôi, ở Trung-Hoa, chúng tôi chưa hoàn thành công cuộc kiến-thiết. Chúng tôi muốn hòa bình. Nhưng nếu bọn đề quốc cứ nhất quyết muốn chiến tranh, chúng tôi không thể làm gì khác hơn là giải quyết bằng cách đánh kẻ thù trước và xây dựng sau. Nếu các ông lúc nào cũng cứ sợ chiến tranh, các ông sẽ làm gì khi chiến tranh đến ? »

Trong cuộc tranh-chấp đó, có lẽ Mao-Trạch-Đông trung thành với lý thuyết Mác-Lê hơn, nhưng Kroutchev lại trung thành với Lịch sử hơn. Đối với Nga-sô, phải tránh chiến tranh với bất cứ giá nào và phải thực hiện sự sống chung hòa bình với các quốc gia không theo cùng một chủ nghĩa. Điều đó, theo lý luận của Kroutchev, không có nghĩa là không tin ở sự thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa cộng-sản. Sự thắng lợi này có thể thực hiện được bằng những biện-pháp chính trị : lôi kéo các quốc gia vẫn còn bị bóc lột dưới hình thức thuộc địa vào hàng ngũ xã hội chủ nghĩa, lợi dụng những mâu thuẫn nội bộ giữa các nước tư bản v.v...

Trong cuộc tranh chấp này, hai bên đã dùng những lời lẽ cay chua nhất để chửi nhau.

Chúng tôi xin trích một đoạn trong bản Tuyên-ngôn của Chính phủ Trung-cộng ngày 15-8-63 để trả lời bản Tuyên-ngôn của Chính-phủ Liên sô ngày 3-8.

« Ngày 25-8-62... chính phủ Liên-sô có thông báo cho Trung-Quốc biết rằng Bộ Trưởng Ngoại-giao Hoa-kỳ Dean Rusk đã đề nghị ký kết một hiệp ước trong đó sẽ quy định rằng : thứ nhất, những cường quốc nguyên tử cam kết không trao cho các nước chưa có khí giới nguyên tử những tài liệu kỹ thuật liên quan đến việc sản xuất những thứ khí giới đó; thứ hai, những nước chưa

(xem qua trang 15)

1) Chúng tôi sẽ có dịp bàn đến lý thuyết của R. Aron trong những số sau.

2) Tuy lý thuyết đó được xem như một giáo điều, Staline đã tin ở thiện chí của Hilter để rồi bị tấn công bắt ngờ năm 1941.

HƯỚNG VỀ NÔNG THÔN

bài của KỶ-KHÔI

Người dân khi nghe chương trình của Chính phủ Nguyễn Khánh ai cũng thích mục tiêu HƯỚNG VỀ NÔNG THÔN. Có người quá lạc-quan cho ngay rằng Chính-phủ nhắm đúng hướng rồi, thôi thì nông thôn mai đây sẽ tươi đẹp và dĩ nhiên Việt-Cộng chạy biến hết. Nhưng thứ ngẫm lại, vấn đề « HƯỚNG VỀ NÔNG THÔN » không phải là điểm tài giỏi gì cho người đặt ra bởi vì ai lên cầm quyền ở đất Việt-Nam bây giờ cũng phải nghĩ như vậy, nếu không thì đừng làm chính trị.

Chính phủ ông Ngô đình Diệm dù thời nát đã quá độ song có bao giờ ông không ước ao chính quyền mình vững mạnh, nông thôn đang chiến đấu với Việt Cộng được thắng lợi, cho nên có lẽ nào ông quên miền chứa 80% dân số? Vì lẽ đó, chúng tôi nhận định Chính phủ Nguyễn Khánh bây giờ không phải hơn chính phủ trước ở kế hoạch hướng về nông thôn mà có hay không chính là thực hiện được hay thất bại kế hoạch đó.

Ước vọng rất nhỏ của kẻ viết bài này là đây chỉ đôi ý kiến trong muôn ngàn khía cạnh cần hướng về nông thôn. Cho nên nhiều người nữa đóng góp chắc chắn chính quyền thêm được ích lợi. Chúng tôi nhắc yêu tố chính trị và quân sự ở những vùng Việt Cộng đang xư-dụng du kích và đặt lại vấn đề tuyên truyền.

Những vùng lân cận thị trấn gần gũi chế độ hơn chúng tôi nghĩ bàn ở đây cũng không hơn chi. Hãy chú ý vào những cuộc hành quân của quân đội ta, hay tiêu trừ thì chúng ta cũng không có quyền lạc quan khi chiến dịch chấm dứt bởi vì Việt Cộng đại gì mà không phân tán; sau khi thiệt hại nhỏ Việt-Cộng lại chiếm vùng đó lại. Lý luận tia dẫn lực lượng địch không còn vững nữa vì du kích Việt-Cộng bây giờ có phải chỉ bôn năm vùng đâu? lực lượng địch có sự lãnh đạo của Hà nội và lực lượng đó như giồng nước thông thương chứ không phải ao tù. Nếu chống du kích Việt Cộng chỉ là những cuộc hành quân thì an ninh khó đạt được, tuy hành quân xem hùng hậu và thích chí thật nhưng cũng như để thúng thóc giữa sân và thỉnh thoảng đuổi chim.

Không dám vô phép chứ thật ra chỉ dùng giả pháp quân sự ở những vùng hẻo lánh thì rất đáng bị quan. Và khi chúng tôi nói phải tranh đấu ở đây cả chính trị, văn hóa, y tế, nông nghiệp chắc ai cũng hơi mỉm cười bảo rằng điều đó cũ quá rồi, chỉ là một lời nói tương tự câu: văn hóa phát triển bất cứ trường hợp nào. Không đi huênh hoang lại những câu ấy, chúng tôi đề nghị có những cuộc hành quân lâu dài và thường xuyên mà lực lượng là văn hóa, y tế, chính trị v.v... để chống du kích Cộng sản.

Hành quân nhất thời thắng lợi là phần quân đội, giành ảnh hưởng và xây dựng nông thôn sống dưới chế độ dân chủ là phần các bộ môn kia. Phải làm thế nào để bọn chim không mổ được thóc chứ không phải đứng đuổi chim.

Chiến lược của chế độ cũ trước đây cũng hoài vọng như chúng tôi hoài vọng nhưng người cầm quyền trước, họ nhìn vào hình thức cho sướng mắt hơn là âu lo từng mức tiến triển của kế hoạch. Tại làm sao chúng tôi đề cao các yếu tố khác ngoài yếu tố quân sự để chống xâm lăng Cộng sản thế?

Chính vì ý thức người dân ở vùng hẻo lánh khác xa với ý thức người dân ở Sài-gòn hay Huế chẳng hạn, bởi hoàn cảnh đặc biệt. Người thành thị trong thời gian gần tiếp xúc với chế độ sẽ tín nhiệm hay phân đôi mau chóng; trái lại ở vùng hẻo lánh bây giờ nếu bảo kẻ cầm quyền cũng như ông vua ngày xưa hay quân đội Cộng hòa cũng như lính Tây đi lũng, dám có người tin là đúng.

Vậy cần phải nhìn thầy nông thôn «huy hoàng», sáng sủa để đánh Việt Cộng chứ không phải đánh Việt Cộng để nông thôn sáng sủa. Kinh nghiệm 10 năm rồi, chưa có kết quả cho ý niệm dưới. Ý niệm trên mục đích để khi quân đội chúng ta không hiện diện tại một vùng nào đó thì Việt-Cộng e ngại vùng đó như e ngại một đơn vị thị thành bởi người dân hiểu được chế độ và tiếp xúc với chế độ quen thuộc đi. Những đạo quân quyết định huy hoàng của nông thôn không phải là những đoàn chiêu bóng thỉnh thoảng về công hiến rồi đi, không phải cán bộ về triệu tập dân học tập chế độ đêm ngày, học chết xác dân đầu, không phải những đoàn y tế lâu lâu về trồng đậu, chích thuốc. Tranh đấu giữ dân với chế độ không chỉ thế. Dùng quân sự đẩy Việt-Cộng bằng xương thịt ra khỏi biên giới, thì cái thứ Cộng-sản bằng hơi, bằng khí, bằng xuyên tạc phải được ngăn bằng sự thật, chân thành và tình yêu.

Thuyết Marxisme mê ly chết người thì đừng đem lý thuyết phức tạp đầu lý; không phải sợ thua, nhưng dân chúng sẽ chẳng hiểu chi cả và dĩ nhiên Cộng-sản lợi hơn về tâm lý. Địch tuyên truyền xuyên tạc thì đừng bắt chước học tập nhồi sọ vì dân chúng bị nhồi sọ cả hai sẽ điên và Cộng sản lợi hơn vì chủ quyền đang ở ta, Việt-Cộng dễ xuyên tạc.

Chúng tôi xin cử ra đôi nét thực cảnh mà không phải ý để cao, tuyên truyền Cộng sản, để mọi người nhìn thấy chuyện hướng về nông thôn nặng trĩu những khó khăn, chán nản mà cũng đầy những thú vị.

Ví dụ, binh sĩ hành quân tiếp xúc với đồng bào, mượn đồ đạc có người gây gổ không cho. Binh sĩ mua bán họ cô tình đòi tiền khi biết trả rồi để gây cãi vả và thường có những câu mếp: « Binh sĩ mà ăn ở với dân như vậy hả? ». Người binh sĩ ta cúi phận vì đi muốn bảo vệ tự do cho họ thì họ tạo điều sỉ vả và nghi ngờ mình. Dĩ nhiên kẻ gây chuyện không thể là dân chúng ruộng bỏ quân đội ta mà chính là cán bộ Việt-Cộng. Dân chúng ghét quân đội không đại gì gây chuyện; nếu không biết quân đội hiền bọn kia dám đầu gây gổ, thành thử Việt-Cộng tuyên truyền dân chúng phân đôi trong khi quân đội ta không hiểu làm sao mà dân chúng có số lại hiểu lầm mình quá đời.

Hướng về nông thôn cũng không thể là công việc truyền từ trên xuống được; phải có cán bộ ở thôn xã và quận xuất sắc hơn như bây giờ. Chúng tôi yêu cầu nghiên cứu tổ chức hội đồng xã chống Việt Cộng hữu hiệu hơn vì đa số hội viên đều phải sợ Việt-Cộng trả thù. Họ không có lực lượng nào bảo vệ vững, quyền lợi ít, không phải họ không chống Cộng nhưng khả năng chống Cộng của cơ sở này chưa được nhìn thấy phân nửa. Một điều mà chúng tôi chưa xót xác nhận là nếu còn người ra làm hội đồng xã chính vì chức vị hơn là ý chí. Phải nhìn nhận danh dự người làm chuyện làng bây giờ vẫn còn giá trị cao nên chức hội viên hội đồng đẹp để hơn một công chức lương 4000, 5000 đồng.

Chúng tôi cũng phân nản lực lượng thông tin, tuyên truyền. Hoạt động tuyên truyền, không cần kẻ trước Cách mạng 1-11-63, cấp quận thì « làm lấy rồi », cấp xã thôn thì là số không. Chúng tôi mong mỗi thầy đạo quân này cái tổ hoàn toàn, hợp lý hơn. Nếu ai đừng bắt lỗi, chúng tôi có thể nói họ tuyên truyền còn « để giạn » họ hơn là yếu chế độ.

Chúng ta muốn thật tình cho toàn dân sống trong tự do, tiếc rằng bây lâu nay sai lầm nhiều quá và bọn phận của chính phủ đương kim và chúng ta là không có quyền ngồi tiêu cực trách cứ ai.

KỶ KHÔI

TÌM HIỂU CÁI ĐẸP

ĐOÀN KHOÁCH

« Văn chương thiên cổ sự,
Đắc thất thôn tâm tri »
(ĐỖ PHỨ)

(tiếp theo)

Sự phân tích cái Đẹp của E. Kant còn được đồ đệ của tiên sinh và Hegel đưa đi xa hơn nữa. Hegel cho rằng muốn sáng tạo một tác-phẩm, nhà nghệ sĩ không nên nghĩ đến điều gì ngoài cái Đẹp, dù điều họ nghĩ đây là lẽ phải, đạo đức hay tôn giáo. Quan niệm nghệ thuật thuần túy này chính Hegel đã đề cập rõ ràng trong cuốn « Thâm mỹ học » (Esthétique) khi xét đến việc sáng tạo thi ca:

« Muốn khởi rọi vào giới-hạn tâm thường, thi-ca phải tự mình để phòng chống lại với bất kỳ mục đích chi ở ngoài nghệ thuật, nghệ thuật thuần túy. Thật thế, nếu thi ca mãi bận tâm đến một mục đích nào khác, thì thi phẩm sẽ lìa bỏ lãnh vực tự do cao cả, lìa bỏ vị trí độc-lập tuyệt đối của mình để rơi xuống giới hạn tâm thường tương đối. Và kết quả sẽ tạo ra không khí bất điều hòa giữa những nhu cầu nghệ thuật và những ý hướng khác. Không nên xem nghệ-thuật như một phương-tiện phục vụ cho bất cứ cái gì, mà nghệ thuật cần phải được quan niệm như một cứu cánh cho chính nó... Thi ca thật sự cũng không nên hướng đến một phạm vi thuần tôn giáo là phạm vi thường có nhiều tương quan mật thiết với thi ca và nghệ thuật, cũng như không nên để thi ca chỉ hướng đến những phạm vi giáo dục, chính trị, đạo đức ngay đến cả việc tiêu khiển thì giờ nữa. Bất kỳ trong lãnh vực nào, chúng ta cũng không nên xem thi ca như một phương thế phụng sự, bởi vì trong công trình sáng tạo thi ca, thiên tài luôn luôn vâng theo tiếng gọi linh cảm của thi hứng, chứ không theo một ảnh hưởng của chiều hướng ngoại lai nào cả ».

Những nhận định của E. Kant và của Hegel trên đây về bản chất cái Đẹp và định hướng cho việc kiếm tìm cái Đẹp thật không khác gì ngọn đuốc soi sáng cho một trong những vấn đề tranh luận văn học trước đây. Từ giữa thế-kỷ 17 đến cuối thế kỷ 19 ở tây-phương các văn gia thi sĩ không ngớt nêu lên vấn đề nghệ thuật phải chăng phải nhắm vào những lợi ích đạo đức hay nghệ thuật chỉ riêng nhằm cái Đẹp thuần túy mà thôi. Corneille cho mục đích duy nhất của kịch là « giải trí và thỏa thích », còn Voltaire trái lại cho rằng mục đích của nghệ thuật này là làm cho người ta « yêu chuộng đạo đức », là « cổ xúy lòng Tôn trọng luật pháp, lòng nhân từ bác ái, tình nhân loại cũng như đức tính quảng đại khoan dung », « ngay cả khi cần hủy bỏ một đạo luật, một phép tắc nêu đạo luật và phép tắc đó có tính cách bất công ngược với nhân-đạo ». Diderot còn cho rằng kịch cầu phải nghiêm-trang đứng đắn và có bốn phận « kêu gọi lòng yêu đạo đức và kính trọng tội lỗi của mọi người ». Lamartine uyển chuyển hơn, đòi thi ca phải được bình dân hóa, « đại chúng hóa » những chân lý, tình yêu cũng như cảm hứng và lòng say mê tôn giáo » để cuối cùng chu toàn được sứ mệnh của mình đối với xã hội. Victor Hugo rất mềm dẻo khi ông bảo rằng văn nghệ-sĩ trước hết phải có ích, phải có hiệu lực và tài đức. Và nghệ thuật phải hướng thượng, phải nhằm mục đích tiến hóa, phải vượt quá phạm vi « nghệ thuật vị nghệ thuật » nữa. Nhưng Hugo lại cho chủ trương « lợi ích trực tiếp của nghệ thuật » là một « lý thuyết trẻ con », và theo ông « nghệ thuật sau hết phải cho mục đích của chính nó. Nghệ thuật có thể có những ích lợi giáo huấn, khai hóa và kiến tạo một đường lối hoàn bị tốt đẹp nhưng không nên lái nghệ thuật quanh trở lại hay qua một hướng khác. Tất cả những nỗ lực của nghệ thuật cần phải hướng tới đàng trước của chính nó ». Chúng ta biết rằng chủ trương « nghệ thuật vị nghệ thuật » được chính thức thành hình với một thi sĩ kiêm tiểu-thuyết gia người Pháp là Théophile Gautier vào cuối thế kỷ 19. Th. Gautier quả quyết

(xem tiếp trang 13)

TÌNH TRẠNG NỀN TRUNG-HỌC VIỆT-NAM

của LÊ VĂN

(xem Lập Trường từ số 1)

TRONG phần đầu của thiên khảo-cứu này, chúng tôi đã phân tích những lý do vì sao nền Trung-học Việt-nam đang đi đến chỗ bế tắc; nếu tình trạng này kéo dài độ một niên-khóa nữa thì chúng ta sẽ chứng kiến sự tan rã của nó. Vậy phải làm thế nào để cứu vãn tình-trạng nguy ngập này? Phải cải tổ làm sao? Cải-tổ tất cả hay chỉ một vài khía cạnh mà thôi? Cải-tổ trường ốc? Việc đào tạo giáo sư? Chương trình giảng dạy?

Theo thiên ý chúng tôi thì phải có một sự thay đổi toàn diện vì khía cạnh nào cũng cần được bỏ tước hay sửa đổi cả. Và chúng ta hãy xét lần lượt từng điểm một như là vấn-đề trường ốc, giáo-sư, kỷ luật học đường, chương-trình giảng dạy và thi cử...

1) TRỤ SỞ. —

Việc đầu tiên là phải làm sao phân-phối các trường học cho đều, chỗ nào có học-sinh phải có trường. Hiện nay các Trường đều tập-trung về Thủ-đô, các thành phố lớn và các trung tâm trù phú. Muốn cho học-sinh ở xa đô thị, — đã bị thiệt thòi về nhiều phương-diện khác — có thể tiếp tục bậc Trung-học mà không tốn kém nhiều, Bộ Giáo-Dục phải trù liệu để xây cất tại mỗi Quận một trường Trung-học Đệ Nhất cấp độ 8 lớp.

Theo bảng thống-kê về niên-khóa 1962-63 thì số trường Trung-học Đệ Nhất cấp toàn quốc là 318 (công-lập : 61; tư-thực và bán-công : 257). Hiện nay miền Nam Việt-Nam có 42 tỉnh chia làm 239 quận mà chỉ có 61 trường công-lập vậy còn thiếu độ 178 trường nữa. Trong số 257 trường Trung-học Đệ Nhất cấp bán công và tư-thực thì có độ một nửa ở thôn quê. Nếu định rằng Quận nào đã có trường Bán-công hay Tư-thực thì hãy tạm hoãn việc xây trường công-lập thì Bộ Giáo-dục phải xây cất ít nhất là 100 trường Trung-học Đệ Nhất cấp để mỗi quận có một trường. Trong lúc cấp bách cũng như lý do thiếu an ninh của một vài địa-phương quá hẻo lánh, Bộ Giáo-dục có thể thu xếp để xây cất một trường cho hai quận dùng chung (riêng cho các quận ít học-trò) nhưng trường phải đặt gần ranh giới giữa hai quận để tiện việc đi lại cho học sinh.

Hiện nay giá xây cất tối thiểu một lớp học là 150.000đ; như thế mỗi trường Trung-học Đệ nhất cấp có 8 lớp (150.000. X 8 = 1.200.000.) với văn-phòng, phòng thí-nghiệm, hàng rào và các chi phí linh-tinh... tất cả sẽ phỏng độ 1.500.000đ. Nếu phải xây 100 trường thì tổng số tiền chi phí sẽ là 150 triệu đồng V.N. (1.500.000 X 100), một số tiền khá lớn.

Viết đến đây chúng tôi sực nhớ đến một thông cáo của Bộ Giáo-dục dự định buộc học-sinh Trung-học công-lập phải trả học phí 100đ cho Đệ Nhất cấp và 200đ cho Đệ Nhị cấp kể từ niên-khóa sau. Cũng theo thông cáo trên thì sau khi miễn học-phí cho 40% học-sinh, số tiền dự trù thu được mỗi tháng sẽ là 8.000.000đ, nghĩa là có thể dùng để xây được 5 trường Trung-học Đệ Nhất cấp có 8 lớp; mỗi năm sẽ xây được 40 trường và trong vòng 3 năm có thể giải-quyết xong vấn đề trường ốc nói trên. Một đề nghị khá hấp dẫn thay !

Tuy thế có nhiều nhật báo không đồng ý, nêu ra nhiều lý do để chống đối đề nghị trên và lý do quan-trọng nhất là học-sinh nghèo sẽ không sao học được vì không có tiền trả học-phí. Mới nghe qua ai cũng thấy lý do nêu ra rất vững chắc nhưng xét kỹ thấy không sát với thực tế. Lý do nêu trên có thể đúng nếu tỉ số học trò nghèo tại các trường công nhiều hơn tỉ số học sinh Bộ Giáo-dục định cho miễn học-phí.

Theo thông kê chính thức thì tỉ số học sinh nghèo tại các trường công-lập không quá 30%. Vì sao tại các trường công-lập ít học trò nghèo? Vì hiện nay các trường công-lập quá ít (61 trường Đệ Nhất cấp, 57 trường Đệ Nhị cấp) nên các trường đó đều được xây cất tại các nơi trù phú, đông dân, tại các tỉnh lỵ. Do đây học-sinh các trường công phải là con cháu công-chức, thương-gia nhiều hơn là nông-dân hay thợ thuyền. Hơn nữa, vào trường công có hạn tuổi, con cái giới nông-dân, lao-động vì điều kiện kinh-tê khó khăn nên nhiều khi việc học phải thất thường, cho nên khi xong bậc Tiểu-học một số đông đã quá hạn tuổi thì vào Đệ Thất trường công. Trái lại con công-chức thường có phương-tiện học hỏi dễ dàng hơn, được cha mẹ chăm sóc, nhiều khi lại có thầy kèm tại tư-gia nên thi đậu vào Đệ Thất nhiều hơn con các gia đình túng thiếu. Thêm vào đây sự quen biết rộng, gửi gắm con cháu lúc đi thi cho nên nhiều khi kém cũng vẫn được học như thường. Nay nếu Bộ định 60% học sinh phải trả học phí thì tất nhiên những học sinh trả học phí sẽ là con công chức, thương gia... với điều kiện là khi Hội-Đồng xét miễn phí phải có công-tâm và không thiên vị. Phải căn cứ trên những tiêu-chuẩn đứng đắn : từ khai tình-trạng gia đình; từ khai lương bổng (cho công chức), từ khai lợi tức (cho thương gia, nông dân) để miễn học-phí cho những gia đình đông con, lợi tức ít. Tóm lại đề nghị của Bộ Giáo-dục đáng được nghiên cứu kỹ vì nó không làm thiệt hại cho giai-cấp lao động và nông-dân, trái lại có thể giúp Chính-phủ có thêm tiền để xây cất trường tại các quận trong một thời gian ngắn mà những người thụ hưởng trong tương-lai sẽ là dân chúng ở nông thôn.

Việc xây cất trường Trung-học Đệ Nhất cấp còn có thể thực hiện bằng ngân quỹ địa-phương nữa. Nhiều nơi vì không có hoặc thiếu trường cho con em đi học nên Hội Phụ-huynh Học-sinh đã tự động quyên tiền xây cất trường và chỉ yêu cầu Bộ Giáo-dục bổ giáo-sư dạy và trả lương cho giáo-sư mà thôi. Địa phương nào có thể tự-động làm được như thế thiết tưởng Bộ Giáo-dục cũng nên khuyến khích nhưng đồng thời cũng buộc họ phải theo các tiêu chuẩn xây cất để mỗi lớp học có các tiện nghi tối thiểu.

Song song với việc cung cấp cho mỗi quận một trường Trung-học Đệ Nhất cấp; Bộ Giáo-dục cũng phải nghĩ đến việc xây trường Trung-học Đệ Nhị cấp tại các quận trù phú đông dân và đồng thời phát triển các trường hiện có tại các tỉnh lỵ. Vị trí các trường sẽ xây cất phải nằm ở những chỗ thuận tiện,

làm sao cho học-sinh 3, 4 quận lân cận có thể đến học được. Trong vòng 4, 5 năm gần đây phải tăng gấp đôi số trường Trung-học Đệ Nhị cấp hiện có, nghĩa là phải xây thêm độ 60 trường, mỗi trường 20 lớp.

Theo kế hoạch ngũ niên 1962-67 thì Bộ Giáo-dục có dự trù mỗi năm xây cất thêm 250 lớp Trung-học; nếu có thể dùng « thật sự » số tiền dự trù kia thì mỗi năm Bộ Giáo-dục có thể xây 12 trường Đệ Nhị cấp và trong 5 năm thì sẽ xong 60 trường dự trù.

Các trường dự trù trên đây là trường để dạy ch ữ chúng tôi chưa đề cập đến vấn-đề trường dạy nghề cũng như trường Trung-học Kỹ thuật. Một nước chậm tiến như Việt-Nam, nếu muốn phát triển mau về kinh-tê cần phải có cán-sự chuyên-viên rất nhiều. Sinh-viên Việt-Nam du học ngoại quốc thường trở thành kỹ sư, và hiện nay kỹ nghệ cần rất nhiều cán-sự trung cấp. Đó là mục-dịch chính của các Trường Trung-học Kỹ-thuật ngày mai. Hiện nay trong toàn nước chỉ độ 10 trường Trung-học Kỹ-thuật. Phải làm sao cho mỗi tỉnh có ít nhất một trường. Việc xây cất các trường này phải thuộc vào một chương-trình dài hạn vì rất tốn kém : giá một trường kỹ thuật sẽ đắt gấp hai hay ba lần một trường trung-học thường vì phải trang bị các phòng thí-nghiệm và các xưởng dạy nghề. Hơn nữa vấn-đề đào tạo giáo-sư Trung-học kỹ-thuật cũng cần nhiều phương-tiện và thời-gian hơn giáo-sư thường. Trong khi chờ đợi, Bộ Giáo-dục có thể tạm tổ chức thêm vào các trường Trung học hiện chỉ dạy chữ vài ban dạy nghề mà công việc trang bị các xưởng và phòng thí nghiệm không tốn kém lắm và rất cần thiết cho nhu cầu hiện tại. Đó cũng là một giải pháp tạm thời trong thời gian chuyển tiếp.

Một trường học có trụ sở tốt, lớp học đẹp mà giáo sư không có tinh thần phục vụ, giá trị bà giảng dạy kém thì kết quả cũng không đi đến đâu. Nói một cách khác, vấn đề giáo-sư cũng quan trọng bằng vấn đề trường ốc nếu không muốn nói rằng hơn. Đó là vấn đề cốt yếu hiện nay, liên can đến sự sinh tồn của nền Trung-học nước nhà. Một vấn đề rất trọng đại mà chúng tôi sẽ đề cập vào số báo sau.

KỶ SAU :

II. — VẤN ĐỀ GIÁO SƯ :

— Làm sao giải quyết nạn thiếu giáo-sư ?

— Làm sao phát-triển tinh-thần phục-vụ và cầu tiến của giáo-sư ?

THÔNG-KÊ TÌNH-TRẠNG BẬC TRUNG-HỌC NIÊN KHÓA 1962-1963)

	TRƯỜNG HỌC		LỚP HỌC		GIÁO SƯ		HỌC SINH	
	Công-lập	Tư-thực bán-công	Công-lập	Tư-thực bán-công	Công-lập	Tư-thực bán-công	Công-lập	Tư-thực bán công
ĐỆ I CẤP								
Trung-Phần	30	69	379	576	494	802	20.608	31.451
Cao-nguyên	2	8	61	68	74	95	2.935	3.192
Nam-phần	29	180	180	1764	1088	3533	46.816	96.527
Tổng cộng	61	257	1279	2408	1656	4430	70.359	131.170
ĐỆ NHỊ CẤP								
Trung-Phần	14	24	164	70	170	171	8.364	4.032
Cao-nguyên	6	3	22	8	28	19	879	274
Nam-phần	37	83	359	400	418	1031	19.674	20.570
Tổng-cộng	57	110	545	478	616	1221	28.917	24.876
Tổng-cộng toàn quốc	485			4.710		7.932		255.322

ĐOÀN KIÊU BINH

T R U Y Ê N N G Ắ N

của TÚY HỒNG

(tiếp theo)

Khai bị quật ngã nằm dài trên đất, lữ bạn thọc tay vào túi quần đứng nhìn. Hà lạnh-lùng dẫm một chiếc dầy để cứng lên cổ Khai : vì ban sáng một nữ giáo-sư bắt buộc Khai phải vớt điều thuốc nó đang hút xuống đất. Nó vâng lời.

Đây là nhà Bầy, thường ngày là một hội-quán học-sinh... Có bóng bàn, có sân vũ-cầu, có thuyền bơi sải trên sông Bao-Vinh. Hàng dừa cao vôi-vôi ưỡn trăm bát nước dầy và rất nhiều cau mùa hè trở từng buồng trính xanh. Lữ học-trò hái dừa và không bao giờ bẻ cau. Từng dừa dền chơi dòn thành một đám đông. Chân chúng dẫm lên quai giày, tóc bôm-xôm hoặc búa ra như lông nhím, quần dán trít vào da in hình nổi. Chỉ những chiếc áo sơ-mi còn thủ phận tâm-thường. Cái độc-đáo, cái ngộ-ngáo là ở tóc và quần, chỉ tóc và quần thôi cũng đủ cao - bói từ trên xuống dưới rồi. Tuy nhiên đi giữa phố-phường phải cần thêm áo rằn-ri, áo màu đỏ loét, mới ra vẻ cao-bôi mắt súng thiêu ngựa. Nhưng... bạn của Bầy cũng có vài đứa nhỏ nhỏ, tròn tròn dễ mê như thằng Bôm có cái quạt mo, và vài anh sanh-viên. Cò-đò Huế chỉ kiếm được chừng mười cô gái sống đọt mới còn thì rất nhiều con trai sấm tuồng cao-bôi đi rảo phố; nhất Huế là 4 rap xi-nê.

Vườn của Bầy có cái giếng nước ngọt, tốt mạch nhưng từ khi có hội-quán học sinh trong nhà thì nước hư, nước có biên. Giếng dài chừng tám thước, đựng ở đáy một thước rưỡi nước. Bọn học-trò không dòng dây múc từng gàu nước xối từ tóc trở xuống khi tắm. Coi như là cái thùng tắm trời sinh, chúng nhảy gọn xuống hụp lặn, kỳ cọ, thoa xà-bông rồi tiêu-tiện luôn ở đó. Chúng nhảy xuống rất đông đứng chật cả ruột giếng. Khi sò người trong thùng tắm hơi loạn, mực nước dâng lên cao hơn, những thằng lùn ưỡn nước sặc-sụa. Thằng lớn nhận chìm thằng nhỏ. Tắm xong, nứ thành giếng leo lên, thằng này đạp thằng kia rớt lồm-bồm như nhái. Thỉnh-thoảng cha mẹ thằng Bầy bắt đến chúng moi vét giếng. Tắm xong là thi đua hái dừa. Thằng Lợi thoăn-thoắt bò lên cây rút con dao chặt phăng một quả rồi trụt vội xuống, lẹ vô cùng, con người xuống đất sau trái cây bốn phút. Thằng Canh leo tiếp lên, cũng hái dừa bằng dao và trụt xuống đất sau ba phút.

Thằng Tây hét to :

— Tao nín thở không được hai phút mà bây trèo xuống đến ba bốn phút. Coi đây.

Tây dậm chân nhảy thót, ôm thân dừa rút người lên, lấy dao chặt mạnh một cành rồi trụt dài. Thân dừa không xuống như thân cau. Tây bị cào xẻ da bụng. Một phút rưỡi. Thằng Phú đen lảng và trâu-tria nhất bọn chụp cây trèo lên như bước thật mau, vút một cái chằm ngon, hấn lấy thề, đứng hấn lên một tàu lá rồi dơ chân đạp mạnh trái dừa và thả người xuống liền thì : nhanh như một cái tát tai, hấn nổi hai cánh tay chắc nịch như ở khóa ôm choàng thân cây rồi cho người rụng như lá, hai chân và thân-thể buông lỏng trong khi tay choàng vòng cây, hấn rớt thẳng xuống sau trái dừa chưa đầy ba giây đồng-hồ. Da tay Phúc lột ra trắng trợn, nước vàng vàng thơm máu, xướt cả thịt nữa. Chơi chệt bó. Thằng Ký chạy ù vào bưng chai thuốc đỏ sát trùng ra tắm nhuộm vết thương. Thằng, Bân, Sum, Tài... đã đến, mọi người quay tròn hội đàm.

Tài vào để :

— Em nào tuần nay thuộc bài dong tay cao lên. Anh sẽ có phần thưởng.

Câu dừa vọt cả hai tay lên Trời nhận hai quyền «Thề-giới tự-do». Tài đưa quanh cái nhìn báo :

— Bài vở nhà trường ai có chi không hiểu đem ra anh giảng lại.

Bân hút xong hai phần điều thuốc, lấy xuống xoi cho lỏng ruột rồi thổi phù vào người Tài :

— Đẹp lại đã.

Bân đồng-dạc :

— Cuộc cách-mạng của chúng ta đã hoàn-toàn thành-công... ngoài sức tưởng-tượng... Nước ta có biết bao anh-hùng nhưng từ xưa đến nay có vị anh-hùng nào dám làm như chúng ta... Nếu mình không đứng lên lật đổ cả bè lũ giáo-sư thì nổi oán-thù giữa sư và đệ càng ngày càng chặt đống. Thù mà không trả là nhục thù; phải trả, phải rửa, phải kỳ cọ cho thật sạch. Phải san bằng cái độc phân chia chỗ đứng của người dạy và kẻ học, dẹp tôn-ti trật-tự vào một bên, xếp cái lễ-phép giả-hiệu, gượng ép vào một xó. Những tinh-thần cao đứng đê-bẹp những tinh-thần thấp, to không được lùn nhỏ. Tại sao lại ép buộc chúng ta phải thọ ơn thầy ? Các anh tìm thứ ơn ở đâu ? nghĩa ở đâu ? Sự hành-nghệ, cách kiếm tiền của nhà giáo đã bóp đau tinh-thần chúng ta... Ta phải tỏ cho bọn nhà giáo biết là từ lâu không phải chúng ta chịu ơn họ mà là chịu ách cai-trị độc-tài, chúng ta phải nuốt oán thù vào cổ họng... Hôm nay chúng ta đã trả được thù chung, trả cho chúng ta và trả cho cả những đàn anh, người đàn anh luôn luôn chịu bại, chịu nhận một cách oan-ức, nhục-nhã ba chữ quân-sư-phụ, đó là trận đòn đau từ hàng ngàn thế-kỷ, một ngọn roi, một lá bài luân-lý bịp bợm.

— Đã đảo.

— Thằng Sà to đầu nhờ xù tóc dong tay nói :

— Khoái nhất là chúng ta thầy tận mắt những thằng thầy đang khóc, khóc rồ-ràng, khóc ngon lành trước mặt chúng ta... Bây giờ chúng đã sợ ta, sợ bần lên rồi... Cả bè lũ nhà giáo rúng rẩy. Tuyệt nhất là làm cho chúng sợ... phải không ?

— Hoan hô.

Không-khí nóng hổi. Những đầu tóc được vuốt rối phá cho xù to ra. Khi cao-bôi vuốt tóc là trong bụng cao-bôi có phản-ứng, có xúc-động.

— Nhưng còn một thắc-mắc : tại sao chính-quyền lại trở mặt, đàn-áp không cho chúng ta vạch nát mặt những thằng đi dạy chó má, hèn hạ?... Tại sao Chính-quyền không làm hậu-thuần cho chúng ta... khi quân-đội vùng dậy vật ngã chề-độ thời mực thì chính-quyền ớn thót, kêu gọi chúng ta làm hậu-thuần... Tại sao chỉ một mình quân-đội được quyền làm cách-mạng ?..

Vòng người ồn ào, ai cũng muốn mình nói, những chiếc miệng châu-chực chõ vào vấn-đề. Tài khoát tay dẹp loạn rồi từ-tôn.

— Từ lâu chúng ta đã lạy Trời cho quân-đội đứng lên, chúng ta đã van vái cho quân-đội làm cách-mạng... Giờ đây, Trời chuẩn-y... chúng ta vừa được giải-phóng... vừa ý rồi. Mỗi người dân đều được người lính cho phần thưởng, phần thưởng tự-do. Quân-đội, đã ban cho chúng ta rất nhiều... chúng ta còn đòi chi nữa... Đừng làm cho lính mệt vì chúng ta. Lính đang hiến, các anh đừng chọc giận, đừng đưa đến sự độc-tài quân-đội... Mỗi một lần cách-mạng, hồn nước bị xóc lên, xóc xuống...

Tài nuốt nước miếng rồi tiếp :

— Cứ đá-đảo một chặp thì hết cả thầy, xua lão này đi thì lão khác đến... nghề đi dạy là nghề dừ, nghề thù oán, không ông thầy nào làm mất lòng học trò cả ngay cả Bụt trên Trời xuống dạy.

Vài tiếng xì xì :

— Anh Tài phản cách-mạng... Chúng ta chỉ diệt-trừ những thằng thầy vô giá-trị... Tại sao anh lại bênh địch ? Anh Tài phải hăng say tham-gia

phong-trào chứ... trước vui thích, sau lợi ích.

— Phải quét sạch bè lũ giáo-sư

— Toàn dân tham gia phong trào học-sinh cách-mạng.

— Đặt giáo-sư chó mèo, trâu heo ra ngoài vòng giáo-dục.

— Đặt Cộng-Sản và trung-lập ra ngoài vòng pháp-luật.

Tài mỉm cười :

— Các anh độc lòng muốn đánh đòn giáo-sư, thầy giáo là người cha không bao giờ nhận được tình thương của con.

Giọng Tài rên-rên như cháo đặc, còn gì dở miệng hơn cháo trắng ăn với muối rang, lạt thách như dừa con gái vô duyên hay nói. Thằng Lợi bêu môi :

— Tài, mi nên ngậm miệng mà thờ. Trán bóp tay bạn nói nhỏ :

— Kể cũng may, ban đầu chỉ mây đưa vung tay đá-đảo xăng bậy..., trò-trang cho cuộc đời bót môi thôi... ai ngờ thành-công dữ-đội, ai ngờ tội kẻ sĩ theo gần hết. Tội nhà giáo lỗi nặng..., Người ta đá cho đau rứa mà cũng cứ mời người ta đi học...

Trần ngừng lại, móc điều thuốc ngậm một bên môi, ngã đầu lên lưng bạn :

— Bây giờ phong-lưu sung-sướng bù vào lúc hiểm nghèo thời vận chưa tới; nghỉ lại lúc còn mang cục eo mà nổi xung : đồng-phục lỗi-thôi, huy-hiệu không chính-tể... đuổi về làm tờ cam-đoan... ngày nào cũng khảm đồng-phục, huy-hiệu..., làm cái gì mà phải ghim tên trước ngực như tù đeo sò... hề nhúc-nhích ngo-ngoè là bị mời ra khỏi lớp... nghĩ lại cuộc đời chỉ là một ván tam hường.

Ba hút thuốc không rút. Ba chưa hôn phụ-nữ lần nào nhưng chiếc miệng đã mất trinh rồi vì không phút nào hấn khỏi âu-yêm ngậm thuốc, rít hương-vị thuốc... chiếc miệng đã sớm thêm khoái-lạc.

Chín luống tay vào tóc dựng tóc dầy :

— Trong bộ hứa sẽ thanh-trùng giáo-giới nhưng đó chỉ là một lời hứa suông, những dòng chữ viết bằng phấn. Vì đó mà chúng ta phải xắn tay áo, tiếp tay với bộ giáo-dục, thay mặt công-ly thanh-lọc những tên giáo-sư bắt lương... Chúng ta đã hạ xuống đất được một số rồi... Các anh em hả giận chưa ? Bây giờ vấn-đề cần phải đặt ra là tiếp-tục thanh-trùng hay nghỉ ?

— Tiếp tục, tiếp tục không thì bắt-công mà chúng ta là những người không bao giờ bắt công cả. Tôi muốn đem cô T. ra đá-đảo, cái con mẹ ồm ồm có cặp mắt không-lô hay đi xe đạp. Các anh biết không ? Sau cách-mạng hấn còn cả gan bắt học-trò quỹ.

— Nhưng hấn theo đạo Phật như chúng ta.

— Hấn cho Zero như ngoè trong khi đạo Phật chủ-trương từ-bi hi-xả.

— Người ta mua lòng hấn và hấn đã bán rẽ, trong mùa pháp-nạn Phật khóc, con mẹ đó tuyên-truyền bai bãi... hấn khước-trương, phổ-biến to rộng bản tuyên-ngôn 21-8-63, hấn khuyến học-trò nhắm mắt, vuốt mặt, mà đi học... Sau ngày cách-mạng, khi phong-trào đá-đảo giáo-sư mới bắt đầu, hấn dám tuyên-bỏ là : mây «yên» học-sinh bị tù ra đều là người hùng, thứ người hùng luôn luôn gây trở ngại cho học-đường... Gai mắt nhất là con mẹ đó tỏ vẻ không sợ chi tội này cả, có vẻ «kê» với tội này. Hấn dám tục-tát rằng : (tục tác ?)

— Bị học-trò đá-đảo không có chi xấu-hổ cả, còn được nổi danh... khoan-khoái nằm nhà ăn lương đội thuyền-chuyên đi tỉnh khác kéo ở Huế sinh-hoạt đắc đở, thời tiết xấu xa... mưa nắng độc địa v.v... Học trò chôn thầy, người bị chôn không xấu, kẻ đào lỗ mới xấu...

(còn nữa)

HIỆN TRẠNG NỀN GIÁO DỤC MỸ THUẬT VIỆT - NAM

XUÂN-LINH

TRƯỜNG CAO-ĐẲNG MỸ-THUẬT HUẾ

Được thiết lập từ năm 1959, Trường Cao-đẳng Mỹ thuật Huế mới đầu thuộc quyền điều khiển của Viện Đại-học Huế. Sau một giai đoạn sóng gió nội bộ, Linh-mục Viện-Trưởng Cao văn Luận bức mình giao trả lại cho Bộ Quốc-gia giáo-dục năm 1961, và từ đây Trường Mỹ thuật Huế lại trực thuộc Nha Mỹ thuật Học vụ.

TRƯỜNG - SỞ

Mới đầu, Trường Cao-đẳng Mỹ thuật Huế sinh hoạt chật hẹp dưới hai gian nhà có gác, bên bờ sông Bến Ngự cạnh ga Huế. Về sau, khi Trường trực thuộc Nha Mỹ thuật Học vụ, những ngôi nhà trước phải để dành cho Viện Hán-học, thầy trò Mỹ thuật phải thiên di đến một ngôi nhà khác hư dột, cũ kỹ, thiếu nước, thiếu hầu hết mọi phương tiện cần thiết cho những lớp chuyên môn về Hội họa, Trang-trí, Điêu-khắc, đó là ngôi lầu Cận-vệ trong Đại-Nội, sát với cửa Hiên-Nhơn đi vào về phía tay phải. Một câu nói mà tất cả giáo sư và sinh viên trường Mỹ-thuật Huế không bao giờ quên được, là câu họ được nghe đầu tiên khi mới tiếp nhận trường sở : « Các Anh đang trở lại cái « chuồng bò của chúng tôi » vừa mới từ bỏ ». Câu nói đầy mỉa mai này của ông Quyển Giám-độc Viện Hán học Đại Học Huế đã diễn tả đầy đủ cái tình trạng thương tâm của những phần tử ham chuộng nghệ thuật chốn Cổ đô đang hi hục với « nghề nghiệp » trước bao nhiêu đắng cay của cảnh đời ghê lạnh... !

Nhưng rồi với một ít cố gắng và can đảm, có rác dọn đi, phân bỏ hốt sạch, « cái chuồng bò » của ông Quyển Giám-độc Viện Hán-học trước dần dần trở thành một khung cảnh thích hợp cho những mầm non mỹ thuật hằng say luyện tập để làm phát triển những khả năng quý giá và thiêng liêng của mình.

Trong ba năm nay ngôi trường cũ được sửa chữa lại thành những phòng học rộng rãi, cao ráo, lại được xây thêm những ngôi nhà to lớn để làm phòng khóa thân chung cho các lớp, hoặc phòng triển lãm; so với trường Gia-định, trường Mỹ thuật Huế về phương diện dụng cụ và trường ốc bây giờ có phần khá quan hơn, tuy chưa lầy gì làm đầy đủ.

CHƯƠNG-TRÌNH HỌC TẬP

Đại khái từ mấy năm nay trường Mỹ thuật Huế có hai Ban Hội họa và Điêu khắc (1) vẫn áp dụng chung với Trường Mỹ thuật Gia định một chương trình do Bộ đưa ra. Ban giảng huấn trường Mỹ thuật Huế có lẽ cũng đã cảm thấy chỗ nặng nề, thiếu tính chất Cao đẳng của chương trình cũ, nên trong niên khóa vừa rồi (1962-1963) đã hướng dẫn sự học tập của sinh viên vượt ra một phần nào cái lẽ cũ. Việc thi, việc học đã bắt đầu áp dụng theo lời chứng chỉ. Ví dụ, sinh viên nào năm học này đã có chứng chỉ môn viên cận, Nhân hình học, Lịch sử Mỹ thuật v.v... thì qua năm học sau khỏi phải học và thi môn ấy. Áp dụng lời học và lời thi theo tinh thần chứng chỉ một vài môn lý thuyết hoặc chuyên môn hạng nhì, chắc hẳn ban giảng huấn trường Mỹ thuật Huế muốn rút kinh nghiệm để thực hiện trọn vẹn vấn đề Cao-Đẳng

hay Đại-học Mỹ-thuật theo chương trình mà họ đang đề nghị cải tổ.

Sau niên khóa 1962-63, mới bước vào niên học mới (63-64), xứ sở bị giao động mãnh liệt, Dân tộc bị tàn sát theo cuộc đàn áp Phật giáo của chế độ cũ, giáo sư người còn, kẻ bị bắt, sự học tập ở trường Mỹ thuật Huế cũng như phần đông các phân khoa Đại học khác tại Huế và tại Sài-gòn chỉ xem như lầy lẹ...

Đến ngày 1-11-63, cuộc cách mạng đã lật đổ được chế độ cũ, cũng như một số các trường hoặc phân khoa Đại-học khác, ban Giám-độc trường Cao-đẳng Mỹ thuật Huế bị sinh viên phản đối, một số ít giáo sư ở đây cũng liên đới chịu cùng một số phận — cho nên không những chương trình học tập không có được một sắc thái mới như ý muốn, mà những người có ít nhiều công nghiệp hình thành ra nó, suy nghĩ về nó cũng đã mai một theo lẽ tồn vong của cái thời kỳ cách mạng 1-11-63 vừa qua.

BAN GIÁM-ĐỐC VÀ BAN GIẢNG-HUẤN

Vị Giám-độc đầu tiên của trường Cao-đẳng Mỹ-thuật Huế là giáo sư Tôn thất Đào; từ khi trường Mỹ-thuật Huế được giao trả lại cho Bộ (1961), giáo sư Đào lui chức, giáo sư Mai lang Phương được cử làm Giám-độc cho đến sau ngày 1-11-63 : thế theo nguyện vọng của sinh viên muốn thay đổi ban Giám-độc, Giáo-sư Mai lang Phương được chuyển chuyên vào Sài-gòn hiện dạy tại Trường Mỹ thuật Gia-định, và giáo sư Tôn thất Đào, nguyên Giám-độc, lại được cử làm xử lý thường vụ thay thế giáo sư Mai lang Phương cho đến bây giờ.

Tình trạng Ban Giám-độc là như vậy, còn về các giáo sư, cũng thế theo nguyện vọng của sinh viên, giáo sư LÊ NGỌC HUỆ cũng được dời vào Sài-gòn hiện là giáo sư Điêu-khắc tại trường Mỹ-thuật Gia định.

Vấn đề hai giáo-sư MAI LANG PHƯƠNG và LÊ NGỌC HUỆ từ giả trường Mỹ thuật Huế, nếu đã lưu lại một kỷ niệm chua xót trong cuộc đời tận tụy của hai giáo sư, thì cũng đã gây ra ít nhiều thắc mắc, suy nghĩ giữa lòng dân cổ đô, nhất là đối với ai, hơn một lần đã hiểu thấu nỗi lòng, và tài nghệ của hai giáo sư. Có một điều chắc chắn mà ngay những người không thích hai giáo sư, về tính tình, tư cách, những người thường xem các giáo sư là đôi lập, dưới mái trường Mỹ thuật hôm nay, vẫn phải nhận rằng thiếu hai giáo sư, trường Mỹ thuật Huế thiếu mất một giáo sư Trang trí có biệt tài và một giáo sư Điêu khắc có nhiều khả năng mới mẻ ; và như vậy, Trường Mỹ thuật Huế hiện ở trong tình trạng thiếu hụt giáo sư. Nếu ở Huế, có một người nào đi ngược lại ý trên hoặc dụng tâm không muốn hiểu như thế, hẳn rằng hạng người đó đã quá thiên chấp và đồ kỹ vì lẽ này hay lẽ khác có tính cách vụ lợi.

CÁC SINH-VIÊN

Tìm hiểu tình trạng trường Cao đẳng Mỹ thuật Huế, nếu không xét đến các sinh viên ở đây thì thật là một sự thiếu sót. Xin nhân mạnh : chúng tôi nói sinh viên chứ không phải Ban Đại-diện sinh viên, — những người đến đây dịp đã yết kiến các ông Tổng-trưởng giáo-dục, các vị Trung-tướng, các ông Đại-tá, Trung tá !! — Quý liệt vị không nên hiểu sinh viên trường Cao đẳng Mỹ thuật qua những người được xem như là ban Đại-diện của họ.

Bởi vì..., hiện nay, Ban Đại-diện ấy đã vui vẻ rút lui mọi chức vị có tính cách đại diện khi bạn bè toàn trường họ không muốn duy trì lại. Họ rút lui với tất cả niềm thông cảm nhau, để được ngang hàng nhau, gần gũi nhau, không « complet » đen, không dày láng, nhưng quần thồ, áo trật, ngày ngày vai kẻ vai chuyên cần học tập để tranh với thời gian, tạo cho mình, cho bạn cùng lớp, cùng trường một khả năng đứng vững trước khi bước vào một niên học mới.

Phải chăng các sinh viên Cao đẳng Mỹ thuật Huế hiện nay đã biết gần gũi nhau trong những ngày thanh bình giáo dục ? Trong mô hôi của mọi cố gắng, trong bao nhiêu phần chân của việc làm, họ như cảm sâu cái mà người ta đã phải trả bằng một giá rất đắt đền lợm đong : nào « Tinh đồng môn », nào « Tôn sư trọng đạo »...

Lương tri đã nhóm dậy giữa lòng một nhóm sinh viên sau cơn gió lốc của thời kỳ cách mạng không có nghĩa là họ đã quay lưng trước bao nhiêu thông khổ của dân tộc để ích kỷ trở về mai đống trên ghế nhà trường; nhưng chỉ có nghĩa là họ không muốn chạy theo đuôi nào loạn, theo đuôi mọi cảm dỗ của một ít danh vọng và lợi lộc mong manh. Trách nhiệm đoàn thể, bốn phận học tập, các sinh viên Cao đẳng Mỹ thuật Huế đã làm tròn với tất cả nghị lực bé bỏng của họ; họ làm được vì họ không để mình tiêu hao vì hận thù, đồ kỹ và chia rẽ. Họ làm được vì họ đã biết đồng tâm, nhất trí trong việc cần phải chấm dứt những ngày lễ thể, rỗng tuếch của Ban Đại diện mà họ xét không cần nữa, đồng tâm nhất trí trong việc thừa nhận kỷ luật và vui lòng khép mình trong kỷ luật ấy, và từ đó, họ tạo ra được một tư cách, một sức mạnh tập thể đáng mừng.

Tình trạng các sinh viên trường Cao đẳng Mỹ thuật Huế hiện tại là như vậy, chúng tôi không đâu được xúc động và mạo muội ghi lại bằng tất cả lòng thành khẩn.

Mong rằng họ đáng là chút an ủi, niềm hy vọng của các bậc đàn anh xa gần của họ trong giới Mỹ thuật Việt-Nam hiện còn nhiều bồi rồi.

Gần đây, giáo sư LÊ VĂN ĐỆ, nguyên Giám-độc trường Cao-đẳng Mỹ thuật Gia định, vì gặp mọi phản đối tại trường Gia-định đã nhận sự vụ lệnh của Bộ Quốc-gia Giáo-dục ra « Tổ chức lại » trường Cao đẳng Mỹ thuật Huế, Giáo-sư chắc không khỏi phiền lòng lúc đến Huế thấy sinh viên ở đây quá lãn đạm — giáo sư bước chân vào trường, họ nhất loạt ra về, giáo sư từ giả trường họ nhất loạt trở lại trường học tập như cũ. Mong rằng giáo sư sẽ rộng lượng xem đó là một cử chỉ tượng trưng : rằng những gì vô tổ chức không sao « tổ chức lại » được cái gì có tổ chức, đúng như ý nghĩa của nội dung bức thư mà các sinh viên Mỹ thuật Huế gửi lên Bộ Quốc Gia Giáo-dục, có sao gửi Nha Mỹ thuật Học vụ đã đăng lên Nhật báo TIA SÁNG trong số 42 ngày 29-3-1964.

(1) Hội-họa: hiện tại có các ngành lụa và dẫu.

Điêu-khắc: hiện tại không có ban chuyên môn vì thiếu giáo-sư.

KỶ SAU :

- Nha Mỹ-thuật học vụ.
- Những đề nghị góp phần xây dựng nền Giáo-dục Mỹ-thuật Việt-Nam.



BẾN ĐÒ GIÓ

hay «TÂM TRẠNG CỦA NHẬT-LINH TRƯỚC KHI VINH BIỆT»

Người chết mang tâm sự u-uẩn của mình sang bên kia thế giới, nhưng kẻ sống tưởng cũng có quyền lý luận, phỏng đoán hay một đôi khi nguy biện, miễn là để rút một bài học, tìm một đường lối để tranh đấu trong hiện tại.

Di bút cuối cùng của Nhật-Linh Nguyễn - trường-Tam, người chiến-sĩ và nhà văn-hào, trước khi từ-giã cõi đời, ghi rõ : « Đời tôi để lịch-sử xử. Sự bất bớ và xử tội các phần tử đối lập quốc

gia là một tội nặng sẽ làm cho nước mất về tay Cộng sản. Tôi chống đời sự đó và tự hủy mình cũng như Hòa-Thượng Thích-quảng-Đức tự thiêu để cảnh cáo những người chà đạp mọi thứ tự do ».

Đọc qua di bút chúng ta có thể tưởng rằng Nhật-Linh xúc động mãnh liệt trước cái chết cao cả hy sinh của Bồ-Tát Thích-quảng-Đức, cũng hủy mình để tranh đấu cho tự-do công-lý. Sự thực không hẳn thế. Đọc qua văn-phẩm của Nhật-Linh, người ta sẽ thấy Nhật-Linh trong những vai người trong truyện đã cảm thấy từ lâu cái vô-thường của cuộc đời đã thấm nhuần một cách tự nhiên cái vô-ngã và đã gặp gỡ Đạo Phật rất nhiều trong suy-tư cũng như hành-động nên có thể nói cái chết của bậc chân tu cùng người chiến-sĩ đã « đồng thanh tương-ứng, đồng khí tương cầu » hợp nhau trong ý niệm Đại-Thừa Phật Giáo.

Chúng ta hãy đọc lại đoạn sau đây tả Bến Đò Gió trong tập Đôi bạn :

« — Cảnh bên đò bao giờ cũng buồn, không hiểu tại sao ?

« Dững đáp :

« Có lẽ nó gọi trí nghĩ đến sự biệt ly.

« Nói vậy nhưng Dững biết là không phải; nỗi buồn ấy có một duyên cớ sâu xa hơn mà chàng chưa tìm thấy. Dững chiêm một điều thuộc lá hút rồi đưa mắt ngắm nhìn, đám người nhà quê thăm-đạm, quần áo sơ sác trước gió, đương đứng đợi bên bờ sông. Họ đứng yên không nói, vẻ mặt bình tĩnh không nghĩ ngợi gì, chuyên dò mà họ đợi sang, Dững thấy là hình ảnh của cả cuộc đời, họ sinh ra, sống thân nhiên trong ít lâu, không hiểu vì có gì rồi lại khuất đi như những người bộ hành, một buổi chiều đông qua bên đò, in bóng chốc lát trên giòng nước trắng của cuộc đời chảy mãi không ngừng.

Dững ngắm nghĩ :

« — Buồn có lẽ vì tại trông thấy bên đò mình như thấy rõ hình ảnh cuộc đời. Sống mà nghĩ đến mình sống thì bao giờ cũng buồn. Đã bao lâu, mình không làm gì cả, nên mình không có cái gì để quên điều ấy đi...

Chàng mỉm cười nhìn thấy mấy cái quán hàng trên vỉa hè và mấy khóm chuối lá sơ sác đương chải gió bắc.

« Bên đò không buồn lắm, buồn nhất là những cái quán sơ sác của các bên đò. Mình là những cái quán ấy, đứng yên trong gió lạnh nhìn cuộc đời trôi qua trước mắt ».

Quả thực dưới con mắt Nhật-Linh bên đò là hình ảnh của cuộc đời, của cuộc đời vô thường biến chuyển, con sông trắng kia hình như đã có tự bao giờ chảy mãi không ngừng là cuộc đời tiếp nối trước mắt, những người bên kia sông về mặt bình tĩnh, không nghĩ ngợi gì chỉ biết một điều là đợi chuyến đò để qua sông là hình ảnh những người sinh ra mà không biết từ đâu đến, sống thân nhiên một lúc, rồi cũng không hiểu vì có gì mà mất đi sau khi đã in dấu mong manh trên giòng đời trôi mãi. Những người ấy lớp này qua, rồi lớp khác mà giòng nước thì luân lưu vô tận. Còn những cái quán sơ sác ở bên đò là những người đứng lại, cảm thấy cái vô thường trôi chảy, nhìn cuộc đời trôi qua trước mắt. Nhưng khôn khéo thay, và cũng mỉa mai thay ! Là những cái quán tuy đứng lại để mục kích làm chứng nhân cho thời đại, nhưng chính là mình cũng là nạn nhân của cuộc tang thương ấy : đó là những cái quán dầm mưa giải nắng, đã trở nên sơ-sác, đứng yên trong gió lạnh. Đứng yên đây không phải là thái-độ khách quan mà thôi mà lại có nghĩa là bị đè nặng bởi cái đau khổ của cuộc đời, mà chưa tìm ra lối thoát.

Vâng, trong trọn cuốn Đôi bạn cũng như các tác-phẩm sau, Dững hay Nhật-Linh cũng vậy, đã cố tìm ra một lối thoát-ly... Đầu tiên người ta tưởng rằng nhân-vật của chàng muốn thoát-ly ra khỏi gia-đình, ra khỏi tình yêu; nhưng không, chàng muốn thoát-ly ra khỏi một điều vô cùng khó khăn hơn : đó là quá khứ (hay nói theo Đạo Phật : Nghiệp quá) chàng muốn thoát-ly ra khỏi con người cũ của chàng, con người suy-tư khổ-sở đứng nhìn cuộc đời trôi qua trước mắt. Gia đình, tình yêu chỉ tượng-trưng một phần nào của quá khứ của kỷ-niệm, của nghiệp-báo, buộc chàng lại một chôn. Thoát ra bằng cách nào ? Đứng im một nơi là tự trót mình, bị

quá khứ giam cầm, là mơ mộng là tự diệt. Vậy chỉ còn một lối ra. Đó là hành-động, hành-động tức là sống với hiện tại, là làm việc. Mà không phải làm việc vì mình « vì mình » tức là làm việc cho quá khứ, cho tương lai, đó là hoạt-động trong mong-mỏi mưu-cầu, hoạt động trong vòng chữ nghiệp. — Trái lại phải làm việc cho hiện tại, cho tha nhân, tức là không mong kết quả cho mình mà chỉ vì người, vì xã-hội hiện tại.

Ta thấy chứa đựng trong các hàng chữ của « Đôi bạn » trên kia ba giai đoạn của một con người muốn thoát vòng đau khổ.

1) Đầu tiên là giai đoạn của bóng kẻ bộ hành in dấu mong manh trên dòng đời không suy nghĩ.

2) Rồi đến cái quán sơ-sác khổ-sở vì thấy cuộc đời vô-thường và đóng vai khách lạ, yên lặng, nhưng khách lạ ấy vẫn bị tang thương biến-đổi.

3) Quá trình thứ ba là hành động : ra khỏi thái-độ đứng đưng ra khỏi quá khứ bằng cách hành động trong hiện tại (« đã bao lâu mình không làm gì cả »).

Cuộc đời của Nhật-Linh đã phản nào phản ảnh tư-tưởng ấy. Chàng đã dấn gấn trọn đời mình cho hành-động. Đó là một cuộc chiến-đấu hết sức gay go, cuộc chiến-đấu tôi muốn nói đây là cuộc chiến-đấu trong nội-tâm chứ không phải cuộc chiến đấu ngoài xã-hội.

Biết thế nên chẳng những tôi kính trọng Nhật-Linh, mà còn cảm mến một cách lạ lùng. Cảm mến bởi vì trong cuộc chiến-đấu đó quá-khứ luôn luôn tung ra những hình ảnh vô cùng đẹp để để lôi cuốn chàng. Nào tâm áo trắng của Loan phơi trên giây một buổi sáng ngày xưa phật-phơ trước gió, nào ánh đèn le lói nhắc nhớ một nỗi mong nhớ xa xôi, trong lúc nhạc ngựa rộn tan, tượng-trưng cho hiện tại, cho hành-động, vang rền trên con đường sỏi (trong Đôi bạn). Đèn nói đã có lần chàng say sưa theo Hoa Lan ở suối Đa-Mê tưởng có thể quên được nỗi đau khổ ưu tư trong niềm thông-cảm cái đẹp thanh cao, tưởng có thể thoát-ly ra nghiệp-báo bằng cách hòa-đồng với vũ-trụ vô cùng tận.

Nhưng không thể thoát được, cái đau khổ của xã-hội vẫn réo rất bên ngoài. Chàng lại bước vào hành động.

Và cuối cùng cái chết của Hoà-Thượng Thích-Quảng-Đức làm bừng sáng tâm hồn chàng. Chàng hiểu rằng nếu hành động còn dựa trên suy tư lo lắng, hay hành động để tránh khỏi suy tư lo lắng vẫn còn là hành động vì ngã. Mặc dầu mình hành động vì tha nhân, nhưng mình còn thấy tha nhân trong công việc mình làm, là còn chấp ngã vì thấy có người tức là còn có cái ta. Chỉ có lòng từ-bi, lòng thương vô ngã, sự hạnh động và dấn thân vô ngã đến các mực độ bình tĩnh thân nhiên như không còn thấy kẻ làm và kẻ thụ hưởng, mới làm cho con người giải thoát và giải thoát kẻ khác khỏi nghiệp báo, khổ đau. Trong giây phút từ bi mở rộng giây phút hòa đồng mà ý nghĩ tiêu tan, thì cái chết và cái sống như nhau không còn là những ý niệm đối lập làm cho con người sợ hãi hay say sưa, nên Nhật-Linh đã ung dung sáng suốt, — chứ không phải cảm xúc mãnh liệt — đi vào cái chết để kẻ khác tìm lối sống. Người ta có thể nhắc lại hai câu xưa để nói đến cái chết của Nhật-Linh.

Kháng khái tông vương đệ

Ung dung tựu nghĩa nan.

Bến đò Gió chính là nơi Nhật-Linh khởi điểm suy tư nhưng cũng chính là bến đò âm-dương ly biệt bến đò mà Nhật-Linh đã bước vào con sông vô ngã. Người đã đến trong cuộc đời tại một bến đò, và cũng già từ cuộc thế tại một bến đò lộng gió. Đó chính là cơn gió mạnh mẽ nhất, cơn gió thổi mãi không ngừng trên bến đò hoang vắng, cơn gió mà người ta không thể cầu nguyện được như cơn gió của « Nhật lá bàng », cơn gió mà người ta chỉ, có thể quên mình đi, tự đặt mình trọn vẹn vào nó để trở thành gió, để cùng đi với nó giải thoát cho người đang đau khổ suy tư. Hơn là một ngọn gió Cách mệnh, đó là một ngọn gió thổi rực sáng Lửa Từ Bi để soi sáng cho tất cả không phân biệt bạn hay thù.

Không hẹn mà Nhật-Linh đã gặp gỡ Phật-Giáo ở điểm cuối cùng của cuộc đời, đã cùng với Hòa-Thượng Thích-Quảng-Đức làm rạng ngời lòng thương vô ngã và vô úy, chẳng những để tranh đấu cho Tự-Do và Công lý khỏi bị chà đạp, mà còn vạch rõ một lối đi cho thế nhân đang bị đẩy dọ giữa cuộc đời bị coi như phi lý này.

Thực là vinh quang cho một văn hào, một chiến sĩ, một con người trong ý nghĩa trọn vẹn nhất.

Bến đò Thạch Hãn, chiều cuối đông 1963

LỘNG-NGỌC

THUẾ VÀ RUỘNG Ở NÔNG THÔN

(tiếp theo)

II. HOA LỢI

Trước khi bàn đến phần chính là thuế ruộng và những đề nghị nhỏ, tôi xin nói qua về số huê lợi thu hoạch được mỗi mùa của từng loại ruộng để quý vị độc giả có thể đo được mức tiền thuế cao thấp đánh vào mỗi mẫu đất ruộng.

Cỏ nhiên số lúa thu mỗi mùa tùy thuộc vào yếu tố khí hậu, nhân công và phân bón. Trung bình mỗi mùa một mẫu :

- a) ruộng hạng 1 : 10 — 12 lượng
- b) ruộng hạng 2 : 7 — 8 lượng
- c) ruộng hạng 3 : 4 — 5 lượng.

Ruộng mỗi năm làm được hai mùa. Giá lúa cao hạ bắt thường tùy mùa được mùa mất. Trung-bình mỗi lượng 300d00. Như vậy nếu canh tác một mẫu, một gia đình nông dân sẽ thu được một số tiền 600d00, cao ruộng tốt ; 4.500d00 cho ruộng vừa ; 3000d00 cho ruộng xấu.

Nếu làm một bài toán cộng trừ nhân chia chúng ta sẽ có những con số sau đây về một mẫu ruộng hạng tốt.

- tiền đầu đất : 4000d00
- tiền thuế : 85d00
- tiền công : 900d00
- Tổng cộng : 4985d00

Như vậy trung-bình một mùa 6 tháng, một mẫu ruộng tốt đem lại cho một gia đình nông dân chừng 1000d00 tiền lợi lấy ra từ cộng rơm.

III. THUẾ RUỘNG

Bây giờ chúng ta đề cập tới thuế ruộng — một điểm cũng đáng cho chúng ta chú ý. Có 6 loại ruộng. Phải có 6 hạng thuế tương-ứng.

- a) hạng ngoài hạng : 85d00
 - b) hạng nhất : 65d00
 - c) hạng nhì : 50d00
 - d) hạng ba : 35d00
 - e) hạng tư : 20d00
 - f) hạng năm : 10d00
- } 1 mẫu

Ngoài thứ thuế chính, mỗi chủ đất phải trả thêm những khoản thuế phụ sau đây :

- 1) phụ thu ngân sách xã : 20%
- 2) phụ thu canh-nông : 1%

Như thế một mẫu ruộng hạng nhất thay vì nạp số thuế chánh «bách phân» là 65d00 họ phải trả 18d00 tiền hai khoản thuế phụ. Tổng cộng là 83d00.

Ty thuế vụ không trực tiếp kê khai và đánh thuế ruộng. Ty này căn-cứ trên báo cáo theo thủ-tục hành-chính bắt-đầu từ cấp thôn. Mỗi thôn thành lập một hội-đồng thiết-định ruộng đất.

Họ chia ruộng thôn ra mấy loại trình lên xã, quận v.v... Ty thuế vụ sẽ đánh tổng số thuế cho mỗi thôn.

Vi dụ :
Thôn TRIỀU SƠN TRUNG thuộc quận Hương trà có :
155ha5410 ruộng hạng 1
6ha714 ruộng hạng 2

Số thuế kể cả các khoản chánh và phụ thu : 2295d42
Nhưng chúng ta có thể rút ra từ cách thức đánh thuế ruộng của ty thuế-vụ một số khuyết điểm.

1) Ty thuế vụ đã quá tin vào hội-đồng phân-định ruộng đất của thôn.

2) Hội-đồng thôn này có khi vì thương dân làng nên đã kê những ruộng tốt vào hạng ruộng vừa hay ruộng xấu. Ngược lại có những thôn, hội đồng vội-vàng, thích nhanh chóng đã khai tổng số ruộng đất vào một hạng ruộng tốt. Thành thử những chủ đất làm ruộng nhất đẳng điển mỗi mùa thu được 15 lượng lúa cũng trả một số tiền bằng mẫu đất hạng nhì hay tam đẳng điển là 83d00 — mặc dù hai hạng ruộng sau — nhất là ruộng hạng 3 một mẫu chỉ thu được 4 lượng lúa cho một mùa. Đó là trường-hợp của những làng Triều-son Nam, Thê-lại thượng, Lê-khê, Dương-xuân, Triều-son tây, Bao-mĩ, Thê-lại hạ v.v...

Tôi đã điều tra vài nơi và được dân chúng cho biết trước kia có phân chia thành 3 hạng nhưng gần đây ruộng lại được Ty thuế vụ kê liệt tất cả vào hạng 1 nên những tá-điền làm ruộng xấu phải trả thuế quá cao.

3) Lại nữa tuy cùng được xếp vào một hạng nhưng ruộng làng này có thể xấu hơn ruộng làng khác; chẳng hạn nếu lấy ruộng hạng nhất của làng Lê-khê đem đối chiếu với ruộng hạng nhất làng Bao-mĩ, Trì-lê v.v... ta sẽ thấy huê lợi thu vào rất chênh-lệch.

Vi dụ phải làm từ một mẫu rưỡi đến hai mẫu ruộng tốt làng Bao-Mĩ hay Trì-lê mới thu vào được một số lúa bằng một mẫu ruộng tốt làng Lê-khê chẳng hạn. Như thế ruộng hạng nhất của Trì-lê không hơn gì ruộng hạng vừa hay hạng xấu của những làng khác. Tuy nhiên họ vẫn phải trả 83d00 mỗi mẫu.

IV. NHỮNG ĐỀ NGHỊ

Vậy để kết thúc bài này chúng tôi xin đưa ra một vài đề nghị khiêm-tôn khá đi tránh được một vài bất công cho người dân làm ruộng.

a) Những người sống ở thị-thành có hưởng lương bổng của chính phủ tạm đủ sống không nên chia ruộng khấu-phần cho họ để số đất thu được đó đem chia cho đa số dân nghèo trong làng.

b) Đối với những người làm nghề, buôn bán, cư ngụ ở trong làng nhưng không hề cần cuốc vác cây thì cho họ được

hưởng ruộng khấu-phần nhưng không phải bằng đất mà bằng hoa-lợi thu được tính theo giá định giữa làng sau khi đã khấu trừ tiền nhân công, thóc mạ v.v... Số ruộng này khá nhiều để cho những «bản điện thuận tủy» có đất để khai khẩn lấy công.

c) Đối với những làng có dân đông, ruộng ít, khấu phần ruộng chẳng có bao nhiêu nên có những người khôn-khéo từ chối phần ruộng đó. Đây là một sự từ chối hợp-lý có tính-toán. Quyên-lợi thường kéo theo sau nó một nhiệm-vụ. Người dân quê phải bỏ buộc tham-gia vào những công-tác chung như đào-hới, kèn mùa hạ để lấy nước, sửa sang lại áp chiền lược, canh-gác v.v... Số tiền đóng góp cũng như nhân lực và vật-lực vào những công-tác như thế thường gấp 2, 3, 4 hay 5 lần số tiền được hưởng về ruộng đất.

Họ từ chối khấu-phần ruộng là từ-chối được những sự đóng góp trên bởi lẽ hội đồng thôn, xã thường căn cứ trên những khấu phần mà buộc đóng góp.

Bởi lẽ đó chúng tôi đề nghị — ruộng chia đều mỗi người có quyền hưởng — ai không nhận là quyền tự do của họ. Nhưng trách nhiệm là gánh nặng phải lo chung không thể vì một người nào chệ không hưởng quyền lợi mà tha cho họ nhiệm vụ. Mọi người cùng tham-đự, «gánh tân sinh» sẽ nhẹ bớt trên vai những người dân đói rách.

d) Ty thuế vụ phải kiểm-tra thường xuyên những vụ thu thuế đất ruộng. Một điều không chời cái được là một đại diện xã hay thôn mỗi tháng lãnh được từ 1000d00 đến 1400d00. Ấy thế mà chừng 2, 3 năm cầm đầu hội-đồng hương sự họ có thể dựng lên một cái nhà ngói đồ chỏi, con cái đi học ở tỉnh đều có xe đạp, xe gắn máy hẳn hoi mặc dù trước đó họ vẫn nghèo xơ xác theo lối dân ngụ khu đen. Họ làm cách nào mà đạt kết-quả mỹ-mãn đó? Xin thưa trong lưng người dân. Họ làm ăn có nhiều thủ-đoạn. Mỗi năm họ lên ty thuế-vụ nhận một số biên lai thu thuế. Ty thuế vụ không tính vào số ruộng từng cá nhân mà định số thuế theo hạng ruộng cho cả thôn. Vi dụ một thôn nào đó có 10 mẫu ruộng hạng nhất. Số thuế định là 850d00. Thôn trưởng về thôn mình gọi 5 chủ đất làm ruộng này đến rồi thay vì tính mỗi mẫu 85d00 họ tính 100d00 hay 120d00.

Biên lai phát cho người dân để 120d00 nhưng ở phần tồn căn lai để dùng 83d00 đem nạp cho ty thuế vụ. Ty này chẳng có gì để hó-nghi cả. Họ nuốt số tiền thêm vào một cách êm đẹp trước sự vô tình của chính phủ và sự ngu dốt của người dân. Người khác xảo-quyệt hơn, họ phồng theo cuốn biên lai của ty thuế vụ in một số khác. Mỗi lần nộp biên lai tồn căn cho chính phủ họ ghi vào biên lai giá số tiền đúng như ở bên kia rồi giữ lại đó. Khi nào có ty Thuế-vụ đi thanh tra họ đem những biên lai giá ra trình và báo đây là những biên lai của tá-điền nộp thuế nhưng chưa đến lấy biên lai.

Đem so vào tồn căn vẫn thấy đúng. Cũng có vài trường hợp sự gian-đối lộ ra nhưng thường thường thì họ có trăm phương ngàn kế để qua mặt ban thanh tra. Vả lại ty thuế-vụ cũng rất ít đi kiểm tra thành ra các xã trưởng, thôn-trưởng lưu manh tha hồ đục nước béo cò.

Gia đt có vài người có đôi chút ăn học trong làng khám phá ra sự gian-đối của họ thì họ đã tìm cách mua chuộc bằng cách khi có giờ kỳ mời những người này tới dự, hoặc khi

cần phải ld giấy tờ gì họ giúp đỡ thật nhanh chóng và tận-tình. Thế là lờ ăn xôi chùa những người này đành phải ngậm-họng. Nếu có kẻ nào tố đầu hiệu phân-đời họ sẽ nhân danh tôn-giáo, đoàn thể để vu cáo là có xu hướng chống lại chính-quyền, âm-mưu cầu kết với phong thực cộng bất kể cứng đầu lên xã., quận học tập, giam cầm. Do đó vì có tinh thần cầu an, người dân biết mình bị bóc lột giữa ban ngày nhưng cũng ráng nhân-nhục, im hơi lặng tiếng cho qua sự đời.

d) Kiểm soát thật chặt-chẽ để mấy ông xã trưởng khỏi lợi dụng việc thành lập quỹ bù-trừ 25%, mà chiếm những ruộng tốt để lấy giá cao, hoặc lấy cơ sở tiền thu được do việc đầu giá 25% số ruộng không đủ để nộp lên thượng cấp nên lấy lên 30% hay 35% luật định để lấy lợi riêng.

e) Tránh cho người dân quê những công-tác quá tốn kém như đào hới, lấp kèn, dựng lại hàng rào áp chiền-lược v.v...

Làm như thế sẽ được hai cái lợi lớn :

1— Tránh cho dân quê những gánh vát-vá, nặng nhọc mà họ phải chịu.

2— Tránh cho dân làng khỏi bị bóc lột — vì mỗi lần có công-tác chung các xã, thôn trưởng lưu-manh sẽ lợi dụng làm tiền dân chúng — Vi dụ công-tác định đào một khúc sông tốn 100 nhân công — Ai bận việc phải đóng 50đ để thuê người khác, những người vắng có nộp tiền họ vẫn ghi là hiện-diện

Mỗi ngày có chừng 5,10 người vắng mặt họ có thể kiếm được 3,4 trăm. Công-tác kéo dài 15, 20 ngày hay một tháng họ đào ra được một số tiền hàng ngàn bạc. Bởi lẽ họ rất dễ kiếm được tiền như vậy nên họ thường tìm cách để tạo cho được những buổi công-tác chung để làm ăn. Trăm đầu đổ đầu tâm. Cái khổ chỉ có tháng dân ngân có kêu không thấu trời hứng chịu hết nạn nợ đến nạn kia...

Những nhận xét nhỏ nhặt vừa trình bày tôi tha-thiệt mong các cơ-quan hữu-trách hãy cải tổ gấp về ruộng đất thay đổi gấp những điều cần thay đổi, kiểm-tra tài-sản nhưng ông xã-trưởng, thôn trưởng để truy tố ra trước tòa những vụ những la, tìm những kẻ hoạch chặn đứng những thủ-đoạn gian-đối bóc lột dân lành. Có như thế người dân mới thực tâm tin-trưởng vào chính-phủ cách-mạng.

Đừng chú-trọng nhân trị mà phải chú-trọng pháp-trị không nên coi những ông thôn,xã trưởng vô-tư, thẳng thắn, công bình như là những người tượng trưng cho bộ mặt thật Chính-phủ, Còn những tên lưu-manh đội lốt đại diện chính-quyền là những trường hợp bất thường. Phải kiểm-soát bằng tổ-chức, kiểm điểm công việc để làm thế nào cho dù họ có muốn làm bậy cũng không được.

Không phải đợi đến lúc họ đã ăn càn, ở bậy rồi nghe dân kêu mới điều-tra, giam-giữ mà phải làm sao chặn-đứng những gian-đối cho đừng xảy ra.

Người dân có thói quen chịu đựng nhưng đừng tưởng làm họ là những quân-tử Tàu, ăn cơm thì ít, ăn rau thì nhiều.

Nếu người La mã xưa mỗi lần nổi dậy bạo-động thì đòi hỏi bánh mì, đầu trường và hi-viện thì người Việt nam quê mùa hôm nay đòi cơm, áo và tự-do.

H.X.TH.

KINH - DI

HOÀN - VU

năm ngón tay xương xẩu
giữa đêm đen hiện hình
rợn cười trong vũng máu
tôi vừa giận vừa khinh

sau một cơn bão lửa
trời đất bỗng ngập ngừng
trái tim hồng máu ứa
theo vết chém ngang lưng

những linh hồn lưu lạc
cắt mạch máu quê hương
thiên thu mờ bóng hạc
tìm đâu thời hoang đường

những ngón tay xương xẩu
bầy quỷ nhe nanh cười
chia nhau từng ngậm máu
đêm về sao đổi ngôi

và tiếng thét của ai
đur âm vành lụa xé
như tiếng thét của tôi
niềm khổ đau nhỏ bé

vết chém còn hoen máu
trong hồn tôi sao đành
có bao giờ rỉ máu
ở trong linh hồn anh ?

tháng 4-64

THUYỀN VẪN TRÔI

TRUYỆN NGẮN của TÔ - PHONG

« Anh đi trên chiếc thuyền ngải,
Em đứng trên bãi cát tình,
Thuyền đi, nước cũng rung rinh,
Lòng em tự lự bập bính trôi theo.
(ca-đạo)

(tiếp theo)

II

Hà-nội, Chúa nhật ngày...tháng...năm 194...

Chị Trang,

Chắc hôm qua chị cười em nhiều lắm : hẹn chị xem chàng như một « nhân vật » đã chứng kiến cái thời gian Dũng sống những phút cuối cùng bên cạnh em, thế mà em vẫn cứ nhắc lại cái câu chuyện « nói làm chi, nghe làm chi » ấy; bữa nay em hứa nói rất nhiều về Dũng, chỉ Dũng thôi.

Tối nay Dũng phá cỗ trăng rằm tháng Tám; cậu mợ báo phải bày cỗ cho to; có mỗi cậu con trai độc nhất vừa thi đỗ làm gì mà cỗ không lớn. Cỗ to tiệc lớn, nhưng chẳng biết tối nay Phương có đến được không. Phương bảo phải đi chơi với Kiệt và Văn, cũng hai anh chàng làng từ chôn Thần Kinh.

Sáng nay, em, Hương, Thi đi chợ Đông Xuân, có cả Dũng nữa; Dũng đi để cho kỳ được cho nên em phải bằng lòng, Hương và Thi không đồng ý : « Con trai gì mà đi chợ »; tuy vậy cuối cùng Dũng vẫn đi được.

Chợ đông đúc quá, hàng họ kẻ mua người bán tấp nập, em phải mặc cả một thôi; thật ra thì em cũng chẳng mặc cả gì, để cho Thi và Hương trả giá, em chỉ chờ khi họ bằng lòng thì...trả tiền. Đợi em, em chẳng bao giờ thích mặc cả, cho nên em sợ câu nói của mẹ chàng : « Trâu đồng nào ăn cỏ đồng này nghe con ». Gái Hà-nội ghê lắm, nhưng chị ơi, em là gái Nhị Hồ; trai Huế « sách vở » lắm, nhưng chàng là trai Đông Kiều chị ạ. Chị có biết « sách vở » là sao không? Danh từ của chàng đây, dùng để ám chỉ những người nào chỉ sống theo phong tục, tập quán, không bao giờ dám đi ra ngoài con đường gia đình đã vạch sẵn, không lúc nào dám vượt khỏi những lề nếp xã-hội đã ghi. Nhưng Đông Kiều, Đông Kiều là nơi sản xuất những chàng làng từ như chàng, như Kiệt, như Văn; và Nhị Hồ là quê hương của « gái Giang Nam » như em, như chị. Chàng đâu có thuộc loại « sách vở » cũng như em có « ghê » gì đâu.

Em vừa báo chị chợ đông người, có lẽ vì hôm nay là ngày Tết Trung Thu, có lẽ hôm nay là Chúa nhật. Và dạo này lại có một « mốt » mới xuất hiện là các anh chàng sinh viên cũng lái vào chợ, cũng mặc cả, cũng mua sắm nghĩa là chẳng mua sắm và mặc cả gì hết. Thi, Hương rất ghét cái « thói » ấy nhưng em thì không, vì em nghe Phương nói rằng : « Người con trai mới lớn lên ưng lẫn vào mọi nơi bắt kể đó là một đám lừa, một giòng nước trong hay một vũng sa lầy; nếu tránh đi thì bao giờ họ biết được lừa hồng là gì, khi nào họ biết được nước mát như thế nào, chẳng bao giờ họ biết được bùn như ra sao », câu ấy em thấy nó đúng với con người em hiện tại, có lẽ vì thế hôm nay em dẫn Dũng đi chợ.

Chợ đông với Dũng, một cậu bé mười hai, đâu phải là những mớ tôm mớ cá; chợ đông với những chàng trai ấy, đâu phải là những miếng thịt bó rau. Chợ cũng như tình yêu « ai muốn hiểu thế nào thì hiểu », phải không chị ?

Chúng em mua sắm cũng đã khá nhiều, mua sắm theo người ta. Không biết chị có như em không, mỗi lần em đi chợ là em chỉ mua những thứ gì mà lần sống người ồn ào ấy mua, em chỉ sắm những gì mà cái biển người náo nhiệt ấy sắm, như thế khỏi phải suy nghĩ, như thế mới mau chóng được.

Chúng em đang chen lấn lớp người đông đảo, bỗng một tiếng hét to của bà hàng làm chúng em giật mình :

— Con nhà ai nghịch đảo đẽ, lật áo mà thường ngay cho bà bây giờ. Chắc Dũng rồi, có lẽ Dũng đang phá phách gì hàng họ của bà ta, em nghĩ thế, và em dừng lại. Thi mắng lớn :

— Dũng nghịch gì thế, đi nhanh lên nào.

Nhưng không phải là Dũng mà một cậu bé nào, cũng bằng trạc tuổi Dũng, đang nghịch cầm bàn tay của con người nộm và nói : « Bỏ sũa mẹ sũa »

Hương ngờ ngạc :

— Không phải Dũng, chị Mỹ ơi.

— Thế Dũng đâu ?

— Dũng đâu ?

Chúng em hết hoảng, Dũng đã lạc chúng em từ hồi nào. Làm sao bây giờ ? Chúng em trở lại những con đường đã đi qua. Người ta chen lấn nhau, tiếng cười tiếng nói tiếng cãi nhau ồn ào; để len lỏi qua đám người đông như kiến cỏ ấy, chúng em phải khó nhọc lắm, khó nhọc và công phu hơn cả hôm cùng chị đi chọn hàng mừng đám cưới cho chị Ly. Không hiểu Dũng có biết đường về nhà chàng hay như Phương độ nào « tôi chẳng biết đường nào với phố nào hết ».

À chị Trang, khi Phương nói câu ấy, em không hiểu chàng nói đùa hay thật, em vội hỏi :

— Anh nói thật hay đùa ?

— Tôi mới ra Hà-Nội được hai tuần nay, đi rất nhiều, nhưng chẳng nhớ đường nhớ phố, chỉ nhớ một vài đường thôi. Lúc này, ở bờ Hồ, hai thằng bạn tôi loay hoay thế nào lạc mất, không tìm ra được tôi, tôi phải ra hàng kem ngồi để chờ chúng nó vì đó là quán chúng tôi thường lui tới.

Em trên chàng :

— Mà anh ấy lạc anh hay anh lạc mấy người ấy?

— Chúng nó chẳng hơn gì tôi nhưng thế nào đêm nay tôi cũng về tới nhà, cô yên chí đi.

— Chờ em chốc nhé, Mỹ ra ngay bây giờ.

Em bước mau vào nhà, chạy nhanh xuống bếp xem có mợ em không, nhưng chẳng thấy người, em vội vọt lên nhà trên cũng không gặp cậu em, chỉ có Thi đang ngồi học bài.

— Thi, chị lại nhà Thúy chép bài nhé, chị không ăn cơm, chị no quá, xin phép cậu mợ giùm cho chị.

Em đã nói dối nhưng có hại gì ai, em nói dối để khỏi phải dỗi lòng em.

Rồi em hồi hả chạy ra.

Em chạy ra, bồn chồn và ba chân, nhưng... chàng đã đi đâu mất. Không biết chàng trở lại đường cũ hay đã rẽ qua lối khác ? Liễu ! Em nhắm mắt đi, nghĩa là mở mắt trông chừng tám phía.

— Chị Mỹ ! Mỹ !

Em ngoảnh mặt về hướng có tiếng gọi : Anh chàng đang ung dung đi bên kia lối đường, em vội chạy qua và tức quá, tức quá chị ạ, em « máng » chàng :

— Sao Mỹ bảo đợi mà anh cứ đi ?

Chàng nói một câu làm em hết cá giận hờn :

— Thì chân Phương đi nhưng lòng Phương vẫn đợi.

Hết cá giận hờn. Mà tại sao lại giận với hờn một người mới quen cách chừng vài chục phút, chắc chị sẽ bảo thế. Hết cá hờn với giận, em vỗ vai chàng, y như Y Sa vừa mới làm hồi chiều :

— Anh đợi thế này thì y như anh đợi ly kem đông lại, đêm nay anh sẽ ngủ ngoài trời. Nào, địa chỉ anh đâu?

— Trời, cô làm như một bác cảnh sát không bằng.

Thế rồi chúng em đi, nhớn nhớn và trò chuyện, qua hết một ngàn lẻ phố phường, tiêu hết hơn vài trăm phút. Đèn Hà-Nội không còn sáng nữa, đèn Hà-Nội đã như những ánh sáng cho trăng cô đó.

Chúng em đi : hết nhớn nhớn và trò chuyện.

Chúng em đi : kể vai và thỏ thẻ.

Em đi, qua phố nào đây ? Em trôi, qua bên nào đây ?

Em đi hay chàng đi ? Chàng chèo hay em lái ?

Hình như có mưa rơi, hình như có gió gọi, em thấy lòng mát rượi. Hình như mưa đã nặng hạt, hình như gió đã trở lạnh, em thấy người em run, run trong « nhiệt độ của Nhị Hồ ».

Chúng em đi hay đã dừng lại ? Thuyền chúng em còn trôi hay đã gát mái ?

Em không còn biết nữa. Chàng tí tễ hay là sóng vỗ mạn thuyền, em không còn biết nữa. Em chỉ biết có một lúc chàng âu yếm...

Chị Trang ơi, em đang khóc đây và em không kể nữa, « nói mà làm chi, nghe mà làm chi » ?

Chị Trang, Mỹ xin lỗi chị đã làm chị buồn trong giây phút, buồn cho em và buồn cho chị. Nên trở về với Dũng thì hơn.

Thế rồi chúng em tìm kiếm Dũng, len lỏi qua ba mươi ngã đường, chen lấn khỏi sáu mươi người trong chợ, và dụng phải bốn mươi lần kẻ ngược lối; nói thế cho tròn chữ làm sao mà nhớ được. Đợi em, em thích vạn sự đều vuông tròn. Cuối cùng chúng em gặp Dũng vừa đi vừa khóc bù lu bù loa. Và trên đường về, em lại gặp cả anh Phương, Phương trách :

— Mà cô không chờ tôi đi chợ Tết, anh tìm Mỹ suốt cả sáng này.

Hương và Thi cùng nói :

— Con trai gì mà đi chợ.

— Mỹ, hãy bênh vực giùm tôi một tí.

Em lên giọng, đồng đặc như một vị trạng sư đang bào chữa cho kẻ đứng trước vành móng ngựa :

— Chợ, chợ đâu có phải chỉ là những mớ tôm mớ cá... Chợ, chợ...

Thi vỗ tay :

— Thôi, thôi, được rồi, lý luận hay lắm, em tuyên án bỏ tù cả anh và chị... chung thân.

Hương reo lên :

— Cả anh và chị... trăm năm chứ.

Chị ơi, nếu hôm nay phố phường vắng người, nếu hôm nay em là « người cảnh binh » như hồi nào thì em đã ôm chàng và... Nhưng hôm nay là Tết Trung Thu nghĩa là đầy những người có bộn mắt và tám lỗ tai.

Cả em và cả Phương đánh trống lảng :

— Nào, để Dũng kể đầu đuôi câu chuyện Lưu, Nguyễn nhập Thiên Thai ra sao.

Dũng đang đi với em thì Dũng nghe có tiếng em bảo — Dũng, đợi chị đây nhé, chị vào hàng này một chốc thôi, Dũng đứng ngoài cũng được, đây là hàng to lựa chẳng có gì ăn được đâu.

Dũng đợi và Dũng thích đợi lắm vì cạnh đó có một hàng mã trưng bày những đầu lân, trông da, ngựa chim, cá, voi bằng giấy đủ màu sắc sỡ và có cả đèn kéo quân nữa; thế nào chốc nữa Dũng lại chẳng vội được em một cái đầu lân vì Dũng chưa có đầu lân. Dũng : Đưa em yêu quý nhất của chị Mỹ.

Dũng đang ngắm cửa hàng muôn sắc nghìn tia ấy thì có tiếng gọi :

— Xong rồi, đi thôi Dũng..

Dũng nũng nịu :

— Chị mua cho em chiếc đầu lân kia.

Mua làm gì hở em, chiếc đầu lân với cây đèn kéo quân của em năm ngoái vẫn còn mới.

— Làm gì có, chị này vớ vẩn.

(còn nữa)

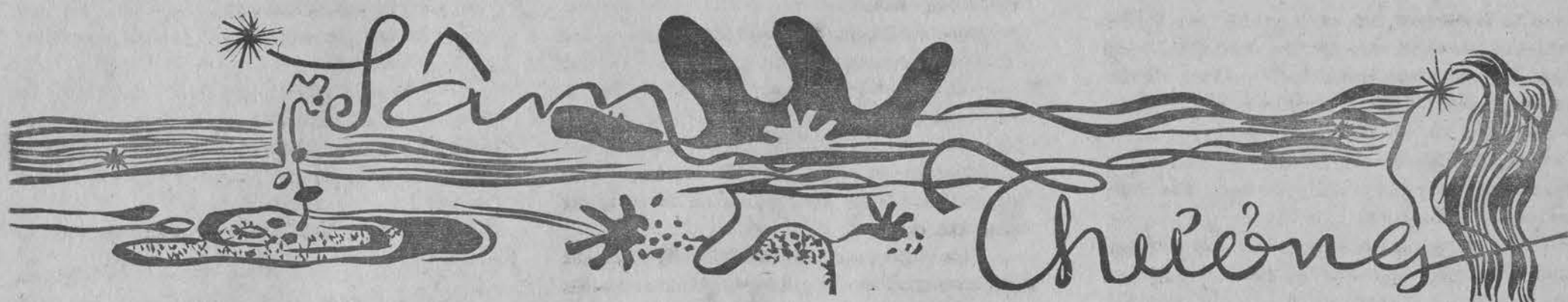
TRUYỆN DÀI

nhất lễ

thành đồng, thành chông. Không được ngăn nắp cho lắm. Tỉnh Nhi hơi bừa bãi một chút. Anh Hoài và cả ba cũng thường hay la. Tiếng ba gọi ngoài mái hiên :
— « Bé ơi ! »

Chuyện gì thế ? không kịp khép lại từ, Nhi vội chạy ra sân. Không bao giờ Nhi để cho Ba phải gọi thêm tiếng nữa. Nhi thương Ba trong từng đôi xê nhỏ nhất để thương như vậy. Nhi đến bên ông cụ đang đứng ngắm giò lan. — « Thừa ba gọi con ? » Ông cụ vẫn làm thính chăm chú. Nhìn giò lan trong chậu sành. Và lại thờ dài não nuột. Quay sang phía Nhi ông bảo : « — Con ngó coi thứ có phải cái mọt non mới lên bị sâu cắn đứt ». Nhi nhìn vào chậu. Gạt nài nài chín ông lên màu xanh ngọc. Đây là một thứ phẩm vật cho giò lan. Một loại phân bón vừa có tính cách bổ dưỡng vừa có tính cách trang trí. Hoa lan đã đẹp, mà thứ lan dùng còn tề nhị hơn!

ra. Dù trong một tiếng, dù trong một chữ. Dù đó là một tiếng kêu như thê nào đi nữa, thê vẫn là một sự nói ra. Giải thoát. Tiếng nói giã, thoát im lặng. Còn có người đặt con người vào trong hiện hữu một hiện hữu đời chưa xê và khao khát được xê chia. Tiếng kêu hấp tấp như sợ mất đi lẽ sống được kêu. Cuộc đời làm bằng từng tiếng kêu như vậy. Trong chính tiếng nói hằng ngày. Người được kêu vẫn là người thương nhất. Mà Ba chỉ có Nhi để kêu Nhi ? Không : mọi khi có anh Hoài, Ba vẫn gọi Nhi trong từng trường hợp như vậy. Như Nhi là một linh hồn. Một mầm non của tất cả vũ trụ. Một mầm non của chính Ba. Thấy mầm non bị sâu cắn, Ba như liên tưởng đến mầm non của chính mình. Gọi Nhi không phải chỉ được nói ra. Gọi Nhi đến thấy Nhi còn đó. Nhi có mặt, Nhi nguyên vẹn trước Ba, thì mất đi một chồi lan, Ba cũng không tiếc mảy. Sự hình



(tiếp theo)

Ý tưởng tuổi nhỏ ? một suy tư như không liên tục, nhưng chính đang phát xuất từ thực cảnh của cuộc đời. Thực cảnh của ánh sáng, của bóng đêm, của tiếng động, của âm vang sinh hoạt, của gió, của mưa, của đôi chim trên cành, của một nụ cười, một tiếng khóc. Bỏ sót hay không bỏ sót chưa phải là suy tư tuổi nhỏ. Mà chính thấy hay không thấy, nghe hay không nghe. Tuổi nhỏ chưa biết lựa chọn thực cảnh. Cái nhìn của Nhi về sự vật vì thế đang còn là một cái nhìn bình đẳng. Nhưng từ khi Nhi không thích truyện « Nhi Đổng » nữa, đây chính là lúc Nhi không còn thấy sự vật ngang nhau. Nhi chưa biết. Nhưng thái độ đã biểu dương tâm trạng. Một tâm trạng muốn lựa chọn mà chưa biết phải lựa chọn gì. Chiếc hoa trên cành, giọt sương đầu lá, đi về đâu trong tương lai, nếu không chính là những chuyển hóa giữa cuộc đời ! Nhi cũng như chiếc hoa, như giọt sương. Không ý thức sự đổi thay trong sinh hoạt, mặc dù mình chính là sự đổi thay đó ! Cuộc đời chính xây dựng từ những non nớt ấy. Khởi điểm của thế giới vẫn mãi hoài là một cuộc khởi điểm trẻ thơ ! Suy tư cuộc đời vẫn mãi hoài là một suy tư trẻ từ tuổi nhỏ. Có làm mất lòng những triết nhân hay không, Nhi cũng không cần biết, vì Nhi chưa bao giờ nghĩ rằng Nhi đang suy nghĩ về đời. Từ một nhận định. Thê thôi. Nhi sống và để cho mình sống. Nhưng mà sao im lặng quá. Tia nắng từ chân song chạy xiêng qua bức ngựa gỗ không nói với ai một tiếng như thê nào ? Sao không nói rằng nắng lại thăm Nhi. Nhi hát khẽ một câu «... đời ta bao tươi vui như hoa hồng thắm... » rồi nhìn ra mây luồng hồng ửng nước mưa đã mấy tuần nay ở phía trước sân. Nắng lên. Nắng sáng. Mây óa hồng rã cánh đang xác xơ. Nhi không thấy hoa tươi vui ở chỗ nào hết cả. Nhưng sao người ta lại hát thê ? và lại có kẻ đặt ra bài hát ? Hay chính lòng rộn khi vui đã để thoát những nhịp ca vui ? Không biết nữa. Chỉ biết rằng giờ đây Nhi đang kiếm một cái gì. Để mà vui. Thê mà không có. Tuổi mười một. Tuổi luôn cần vui. Thê mà cuộc đời im lặng. Có tiếng thờ dài bên phòng khách. Nhi nghe quá quen, quá rõ. Đó là tiếng của ba. Ông cụ từ độ anh Hoài đi, mỗi sáng uống trà, cứ hay thờ dài như vậy. Ban đầu Nhi hơi ngạc nhiên. Mà cũng không để ý. Lâu dần tiếng thờ dài của ông cụ trở thành quen thân. Một nếp sống của Nhi mỗi sáng. Nhi thấy cần thay áo quần công việc hằng ngày. Nhưng sáng hôm nay Chủ nhật sao lại cũng cần thiết ? Thay để đi đâu ? Tự hỏi. Để rồi cũng không tìm ra một câu trả lời. Nhưng vẫn cứ đi thay. Nhi loay hoay mở tủ. Trong tủ áo dài treo thẳng hàng. Áo ngắn, áo lót, áo len, xếp

Người chơi lan, không chỉ phải khách sành hoa, mà còn phải biết cưng lan, cưng như cưng con, hơn cả cưng con. Cưng như cưng tình mới dựng ! Cưng như cưng tình trở thành trong từng chăm sóc cho tình vươn lên giữa cuộc đời sóng gió. Mỗi chồi non là cả một công trình. Cả một óa hoa nguyên trình của tình cưng đang đến, đang lên, rồi nở nụ ! Thê mà con sâu nào đã cắn mất của ông cụ một chồi non. Hiềm có loại sâu cắn lan. Thê mà đây là cả một tang chứng. Rành rành ra đó rồi. Nhi đưa đôi mắt sáng nhìn vào. Chồi lan đang rỉ máu, một thứ nước hồng hồng đang theo những vết thương lan giổ xuống con non ! Tội nghiệp. Nhi cũng thờ dài. Nhi cảm phiền một chút gì mất mát. Một chút thôi ? có lẽ nào ? Nhi xót xa mà không hiểu chính Nhi đang xót xa. Nhi đưa mắt nhìn ba, Ba không nói gì, và quay đi phía khác. Thân nhiên trong những chuyển thăm hoa mỗi sáng, mỗi chiều. Tiếng kêu của ông cụ chỉ là một thông khổ. Ba ít sai Nhi việc gì. Ba hay tự đi làm lây, hoặc chỉ bảo cho người ở giúp Ba. Ba gọi tắt phải có điều hệ trọng. Và điều ấy sáng nay chính là sự ám sát chồi lan. Tất cả tình yêu của Ba như đã gói vào cây cả. Thương Nhi Ba ít nói ra tình thương, nhưng tất cả cái nhìn của Ba đối với Nhi luôn là một cái nhìn trứu mến. Ba gói trao tình thương trong những tiếng kêu chia xê như vậy. Để được nói ra. Trong một ngôi nhà vắng lặng. Nói ra là cả một cần thiết của tâm hồn. Tiếng kêu : « Bé ơi » tất cả nói ra đang được nói

thành của tình thương có lẽ còn ở đây. Bảo tồn nguyên vẹn. Canh chừng cho nguyên vẹn được mãi lớn lên trong tất cả biến đổi của cuộc đời. Nhi đi vào tủ áo. Lấy ra chiếc áo trắng viền chỉ hoa cà. Viên ở cổ, ở tay, ở hai bên hàng khuy nút. Nhi đã quên đi tiếng gọi. Nhi nghĩ về Nhi. Và Nhi đang thay quần áo. Mùi long não từ chiếc áo tỏa ra làm Nhi nháy mũi. Nhi không thích phải ngửi cái mùi này. Thê mà phải ngửi. Ngày còn mẹ sống, mẹ thường hay bỏ long não vào tủ áo quần. Cho sâu khỏi cắn. Mẹ luôn dặn Nhi đừng quên khi mẹ xếp cho Nhi một tủ nhỏ. Và anh Hoài mới đây cũng nhắc với Nhi nên cần thận chăm sóc áo quần. Sự sâu cắn. Mối cắn. Không có tiền sấm lại hay sấm thêm. Nhà Nhi vốn nghèo... nghèo... là gì ? Nhi thật tình không hiểu, chưa hiểu. Nhi thấy Nhi không nghèo gì cả ? sao lại nghèo ? nghèo là nghĩa thê nào ? là không có chiếc xe đạp để đi như các bạn ? là không mặc áo quần diêm dúa như các tên con gái mới cùng lứa tuổi Nhi ? là không biết phi đê cái đầu tóc ? là không đi xem chiều bóng ? nghèo ? đâu có phải vậy là nghèo ? cái ta không bằng người ấy đối với Nhi đâu phải là nghèo ? Nhi muốn cho danh từ có một ý nghĩa khác, đúng hơn, hợp với suy tưởng tuổi nhỏ của Nhi ? Mà Nhi nghĩ gì về Nhi trước bao nhiêu bên ngoài cách biệt đó giữa Nhi và bạn hữu ?

(còn nữa)

Thơ bạn đọc
gửi tặng báo
LẬP TRƯỜNG



Tặng báo Lập-Trường

Trái mây trắng qua HUỀ ngập buồn.
Khô lòng vì ĐẠO lệ sáu tuần;
Tình - hoa đượm chói tình Tảng, Tì,
Ý - chí nêu cao nghĩa Hội, Khuôn;
Tri - thức, sinh-viên mài khí - tiết,
Tiểu - thương, lao - động luyện can - cường.
Góp công xây - đắp nền « dân nguyện »,
Thiết - khoán, đơn - thơ (1) vưng « LẬP - TRƯỜNG ».

THANH-ĐỨC — Huệ

(1) Có thể dùng tiếng nôm là : khoán sắt thủ son cũng hợp luật, hợp nghĩa,



● **VIỆC TỪ CHỨC CỦA ÔNG TỔNG-TRƯỞNG NỘI VỤ HÀ-THỨC KÝ**

Theo sự nhận định của giới thông thạo thì ông Hà-thức-Ký từ chức vì không được tự-do và thiếu quyền. Tỉ dụ như ông muốn cử một ông Tổng Giám-độc Cảnh-sát Quốc-gia hoặc một Tỉnh-trưởng quận-trưởng cũng không được. Theo nguyên-tắc hành-chính thì sự bỏ nhiệm này chính là thuộc thẩm quyền của bộ ông.

Sau đó, theo báo Tự-do, ông Hà-thức-Ký đã được mời làm trưởng nhiệm sở ngoại giao (Đại-sứ) tại một trong bốn quốc gia.

Lần này không phải là lần đầu một vị Tổng-trưởng từ chức được mời làm Đại-sứ. Trong quá khứ, giải pháp « ôn hòa » này đã thành ra một thông lệ.

Trong một cuộc phỏng vấn dành cho nhật báo Đoàn Kết B.S. Nguyễn tôn Hoàn, lãnh tụ Đại-Việt có cho biết là Trung-Ương Đảng-bộ Đại-Việt sau khi thảo luận đã tán đồng việc từ chức của ông Hà-thức-Ký cho rằng trong giai đoạn chiến tranh, hiện thời việc bỏ nhiệm một vị tướng lãnh vào chức vụ điều khiển bộ Nội-vụ sẽ thích hợp và hữu hiệu hơn để chọn lựa các vị Tỉnh trưởng và quận-trưởng.

Ký giả Bùi-anh-Tuần của nhật báo Hành-Động số ra ngày 8-4-1964 đồng ý là những việc dính líu tới quân nhân nên giao cho quân nhân, nhưng lại nêu ra những câu hỏi sau :

— Tại sao trước kia lại cử một nhân vật dân sự làm Tổng-trưởng Nội-vụ ?

— Tại sao ông Hoàn vẫn tiếp tục đặc trách binh định ?

Cho nên người ta có thể nghĩ rằng bên trong Chính-phủ đã có một sự nứt rạn, và có lẽ ông Ký từ chức để phân-đổi.

Việc từ chức này đã làm cho hai nhật báo Sống và Thời đại bị tịch thu chiếu 7-4 vì đã loan tin về sự từ chức của một số Tổng-trưởng ngoài ông Hà-thức Ký dựa theo một nguồn tin ngoại quốc từ SAIGON đánh đi. Bộ Thông tin long trọng đính chính đó là một tin hoàn toàn thất thiệt và vô căn cứ.

● **QUAN-ĐIỂM CÁC BÁO VỀ TÌNH HÌNH CHÍNH-TRỊ QUỐC NỘI.**

Báo Chính Luận, trong số ra mắt ngày 5-4-1964, cũng như trong các số kế tiếp, đã nêu lên sự cần thiết điều chỉnh bộ máy chính quyền vì những lý do sau đây :

1.— Giải tán Hội đồng Nhân Sĩ thì không còn gì tạm đóng vai trò đại diện cho dân. Thế « chân vạc » của chính quyền cách mạng (cột đề cụ thể hóa việc thực thi dân chủ) ngày nay đã không còn nữa.

2.— Hiến ước lâm thời mới đưa ra đã bị vi phạm, lấy gì chứng minh tinh thần dân chủ của nhà cầm quyền.

Vai trò Quốc-Trưởng, vào tay một cô-văn của Hội đồng Quân đội cách mạng chỉ là một vai trò trang trí.

3.— Không có một phương thức hợp pháp để đổi thay Chính-phủ vì « chính lý bằng xe tăng » có thể là một tiến lệ vô cùng tai hại.

Hội đồng Quân đội cách mạng phải đứng hẳn lên trên và ngoài Chính-phủ để bảo đảm tính cách vững bền và liên tục cho đời sống quốc gia : mỗi khi phải thay đổi chính-phủ, chỉ cần bỏ nhiệm một Thủ-tướng khác.

Đồng thời, trong một bức thư ngỏ gửi các nhà Cách-mạng tham chính, báo Chính Luận vẫn dưới ngòi bút của BS Đặng Văn-Sung, đã đề cập đến vai trò của những vị này, một vai trò chính trị khác hẳn vai trò của các chuyên viên. Vai trò chính trị này, vốn đã được tôn trọng, nay lại bị coi khinh. Trách nhiệm đó, tất cả các lãnh tụ quốc gia đều phải chia nhau mà chịu.

Theo B.S. « mọi việc đã tiến triển theo một hướng đáng làm cho ta lo ngại cho tương lai của nền dân chủ. Các biện pháp đưa ra đều quá nặng về quân sự. Nếu không có sự điều chỉnh kịp thời, chúng tôi sợ rằng ta sẽ tiến dần đến một nền dân chủ theo kiểu « một hai »

● **Ý NGHĨA CỦA HAI SẮC LUẬT SỐ 115 VÀ 116-SL/CT NGÀY 4-4-1964.**

Trước khi H.Đ.N.S. được giải tán, nhiều nhật báo như Cải-tạo, Thân dân, Tân Luận đã đồng ý về sự chấm dứt nhiệm vụ của hội đồng này.

Theo báo Thân dân (4-4-1964), Hội đồng nhân sĩ nên tự giải tán để thành lập một hội đồng dân cử. Báo Tân Luận nói rõ thêm « Mặc dù không chịu H.Đ.N.S. nhất định phải giải tán và sẽ thay thế bằng một hội đồng dân cử để tiến tới một Quốc hội Lập hiến ».

Người ta không phải mong đợi lâu vì sắc luật số 115-SL-CT ngày 4-4-1964, đã giải tán H.Đ.N.S. và thành lập một Quốc-hội Lập-hiến do quốc dân bầu cử, có nhiệm vụ soạn thảo Hiến-Pháp cùng các thể chế dân chủ tương lai của Việt-Nam Cộng-hòa.

Bình luận về sắc luật này, báo Quyết tiến (9-4-1964) nêu ra hai điều kiện tiên quyết :

1.— Cấp tốc cho phép các đảng phái quốc gia công khai hoạt động.

2.— Cán phải tháo đạt những thắng lợi quân sự, đem lại an ninh trật tự cho một phần lớn lãnh thổ quốc gia.

Báo Hành-động thắc mắc về điều 3 của sắc luật nói trên. Chánh phủ hứa tuyển cử Quốc-hội trong vòng từ 4 đến 6 tháng. Nhưng nếu vì một nguyên nhân nào ngoài ý muốn, tuyển cử bị hoãn lại thì sao? Giả sử cuộc tuyển cử không thể tiến hành trong bầu không khí tự do thì sao ?

Hành động đề nghị biên cải Hội-đồng Quân-đội Cách-mạng thành Hội-đồng Quân dân Cách-mạng với sự tham gia, bên cạnh các tướng lãnh, của một số đại diện đảng phái chính trị có đủ tư cách đại diện đa số quân chúng để kiểm soát chính-phủ, cũng như để ngăn ngừa những hành động không ăn nhập với cao trào dân chủ.

Báo Dân chủ cũng có những thắc mắc giòng như trên nên nêu ra sự cần thiết giao trách nhiệm soạn thảo 3 đạo luật :

- a) luật tuyên **ơ**
 - b) luật điều hành Quốc hội Lập hiến
 - c) luật trưng cầu dân ý
- cho một cơ quan độc lập đối với Chính-phủ và Hội-đồng Quân-đội Cách-mạng.

Bản về sắc luật 116-SL/CT qui định nam nữ thanh niên 20 đến 45 tuổi đều phải thi hành nghĩa vụ quốc gia, ký giả Từ-Chung của báo Chính-luận đã trình bày quan niệm của Chính-quyển để cố gắng trả lời những câu hỏi sau đây :

- Tham gia để làm gì ?
- Mất gì và được gì ?
- Ý ra có được không ?
- Có cách nào né không ? Hay là chỉ ai ngay thẳng là nhọc vào thân còn đứ đờ khôn ngoan thì chỉ đứng hò hét chỉ tay năm ngón ?

● **CUỘC HỘI ĐÀM LAO VIỆT**

Ở Vạn-Tượng, tướng Phoumi Nosavan xác nhận rằng hôm 14 tháng 3, ông đã gặp Trung tướng Nguyễn-Khánh nhưng lại cực lực cải chính tin đồn cho rằng ông đã cho phép lực lượng Việt-Nam Cộng-hòa hoạt động chống du kích ở Ai-Lao, cũng như tin cho rằng có một liên minh quân sự giữa Trung tướng Nguyễn-Khánh và bộ tham mưu của ông.

● **CÁI CHẾT CỦA TƯỚNG DOUGLAS MAC ARTHUR.**

Tướng Douglas Mac Arthur, vị anh hùng của thời thế chiến thứ hai với tư cách tổng tư lệnh quân đội Mỹ ở Thái bình dương, đã chấp nhận sự đầu hàng không điều kiện của Nhật ngày 2 tháng 9-1945 và sau đó đã nổi tiếng khi ông ta muốn xua quân đến sông Áp-lục để giải quyết vấn đề Cao-Ly vừa từ trần ngày 5-4 tại quân y viện Walter Reed ở Hoa thịnh Đôn, hưởng thọ 84 tuổi.

● **TẠI BA TÂY (NAM MỸ)**

Cuộc đảo chánh chống chế độ Tổng thống Goulart thành công. Tổng Thống Goulart đã đi ngoại quốc.

Ở Rio de Janeiro, một vạn người tình nghi hoạt động phá hoại hoặc bị xem là có cảm tình với Cộng Sản, bị bắt trong vòng 24 giờ.

Đại Tướng Castelo Branco một trong những người khởi xướng của cuộc đảo chính ngày 1-4 xem ra có nhiều hi vọng nhất được bầu giữ chức Tổng thống Cộng-hòa Ba tây cho đến hết nhiệm kỳ năm năm kết thúc vào 1965.

SƠN TRUNG

Thư từ bài vở xin gửi về :
Ông CAO HUY THUẬN
 TỔNG THƯ KÝ TÒA SOẠN
 Ngân phiếu và tiền bạc, xin giao thiệp với:
 Quản lý Bà **NGUYỄN THỊ TRANG**
 BÁO QUÁN :
 Số 17B, đường Lý thường Kiệt — HUẾ
 Hộp thư số : 54 Điện thoại số : 28

ĐÍNH CHÍNH: « Ai cai trị chúng ta ? » xin xem tiếp trang 14.

LẬP TRƯỞNG
PHÁT HÀNH MỖI SÁNG THỨ BẢY

NGA SÔ — TRUNG CỘNG

(tiếp theo trang 4)

có khi giới nguyên tử cam kết không chế tạo những thứ khí giới đó, cũng không đòi hỏi khí giới đó nơi các cường quốc nguyên tử hay nhận những tài liệu kỹ thuật cần thiết cho sự sản xuất những khí giới đó; chính phủ Liên xô đã chấp thuận những lời đề nghị đó của Dean Rusk.

« Qua 3 giác thư đề ngày 3-9-; 20-10 và 6-6-1963, chính phủ Trung-Quốc đã thông báo cho chính phủ Liên-sô hay rằng sự cam kết của Liên xô đối với Hoa-kỳ — cam kết không trao cho Trung-Quốc những khí giới nguyên tử hay những tài liệu kỹ thuật cần thiết để chế tạo các khí giới đó — thuộc thẩm quyền của Liên-sô. Nhưng chính phủ Trung-Quốc đã phát biểu mỗi hy vọng rằng Chính-phủ Liên-sô không nên xâm phạm đến chủ quyền của Trung-Quốc mà cam kết thế cho Trung-Quốc rằng Trung-Quốc sẽ không chế tạo khí giới nguyên tử. Chúng tôi đã long trọng tuyên bố rằng, nếu, bất kể đến sự chông đỡ của Trung Quốc, Chính phủ Liên xô cứ ký kết một hiệp ước nào với Hoa kỳ để trước cái quyền chính đáng của nhân dân Trung Hoa là chuẩn bị để đòi hỏi lại mỗi nguy hiểm nguyên tử của chủ nghĩa đế quốc Hoa-kỳ, chúng tôi sẽ không chấp nhận hiệp ước đó, và chúng tôi sẽ công bố một tuyên ngôn để phát biểu lập trường của chúng tôi.

« Chúng tôi đã tưởng rằng với những lời khuyên bảo thành thật đó, các nhà lãnh đạo Liên-sô sẽ biết dừng lại bên bờ vực thẳm và sẽ không làm điều gì tai-hại vô phương cứu chữa. Khôn thay, họ vẫn đi trước những lời khuyên của chúng tôi. Họ đã ký kết với Hoa-kỳ và Anh-quốc một hiệp ước ngưng một phần những cuộc thí nghiệm nguyên tử, như vậy là để tìm cách gây áp lực đối với Trung-Quốc để buộc Trung-Quốc phải cam kết.

« Đây là lịch trình tiến triển của các sự kiện: lúc đầu, chính phủ Liên xô cố gắng làm xiêu lòng Trung-Quốc bằng cách ngưng tất cả viện trợ để thu hút những ân huệ của đế quốc Hoa-kỳ. Sau đó bằng mọi luận điệu không thể thừa nhận được, Liên xô đã đòi hỏi Trung Quốc phải từ bỏ lập trường chính đáng của mình. Tất cả những âm mưu đó đều thất bại, Liên xô bèn quay sang liên kết một cách vô liêm sỉ với bọn thổ phỉ đế quốc để gây áp lực với Trung Quốc.

« Xét tất cả những điều đã nói ở trên, đã từ lâu Trung-Quốc không còn đặt hy vọng vào những người lãnh đạo Xô Viết để phát triển lực lượng nguyên tử của mình hòng chống lại hiểm họa nguyên tử của Hoa kỳ... » (1)

Mặc Tư-Khoa không cải chính những lời tô cáo đó của Bắc-kinh. Nhưng ngày 21-8, Chính-phủ Liên-sô cho công bố một Tuyên-ngôn trong đó Liên-sô biện hộ cho độc quyền nguyên tử của mình. Bản Tuyên-ngôn chấm dứt như sau :

« Nếu ở Bắc-kinh có những kẻ sẵn sàng hy sinh một nửa dân số của nước họ và mang lại tai họa cho cả nhân loại, thì ngược lại, đối với chính phủ Liên xô, mạng sống của mỗi người quý không làm sao kể xiết ».

(còn nữa)

KỶ SAU :

- Vấn đề vô sản chuyên chế
- Bắc-kinh tô cáo chủ nghĩa tân đế quốc Nga xô.

(1) Tài liệu này lấy trong Notes et Etudes Documentaires, La Documentation française số 3.052, 6-1-1964.

TÌM HIỂU CÁI ĐẸP

(tiếp theo trang 5)

rằng « một sự vật ngay khi trở thành hữu ích, trước thế phải đẹp đã » Và Baudelaire một thi sĩ thuộc phái tượng trưng của Pháp lại còn viết :

« tôi xin nói rằng nếu một thi sĩ đã theo đuổi một mục đích luân lý, thi sĩ đó tất phải hy sinh ít nhiều sức sống của thơ. Và tôi chắc là họ không cần nổi câu thả như thế để cho tác phẩm thi ca của họ vì thế mà phải hỏng. Thi ca không thể đồng hóa với khoa học hay đạo đức. Nếu cố tình ép uống, thi ca, tất thi ca phải trượt lạc đạo đức suy đồi và trở thành yếu mệnh. Chân lý của thi ca không cho một đối tượng nào hết, mà thi ca chỉ có chân lý cho chính bản thân của nó mà thôi ».

Để cập ít nhiều ý-kiến khác nhau về nghệ thuật trên đây, không phải chúng tôi muốn khơi lại đồng tro tàn vụ án « nghệ thuật vị nghệ thuật » và « nghệ thuật vị nhân sinh » đã xảy ra cách đây gần non thế kỷ (1) mà nhắc lại chỉ với mục đích làm sáng tỏ cho việc tìm hiểu cái Đẹp, cũng như hy vọng tránh khỏi một vài nhận định sơ đẳng rẽ tiền.

Thật ra thì lý thuyết « nghệ thuật vị nghệ thuật » mà Th. Gautier và Baudelaire chủ trương vào cuối thế kỷ 19 chỉ là việc lấy lại không những phần ý tưởng mà còn cả lời diễn đạt của E. Kant và Hegel đã từng phân tích, biện minh, xác nhận. Đòi chiều sự phân-tích của các triết-gia với lý thuyết của các nhà văn học sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn vấn đề nảy nở ánh sáng của vấn đề kia.

Bảo rằng một trong những tính-chất của cái Đẹp là vô vị lợi cũng không khác chi bảo một tác phẩm nghệ thuật khác với một đồ dùng. Yêu tính của nghệ thuật là cái khả xúc, nhưng trí giác thông thường khi lãnh hội sự vật, thường không đặc biệt chú ý đến đặc tính khả xúc này, mà chỉ để ý đến ý nghĩa và công-dụng của sự vật đó thôi. Vì thế mà người ta thường lầm lẫn phương tiện cũng cứu cánh, một nghệ phẩm với một đồ dùng. Bảo rằng một người Đẹp hay một đồ vật Đẹp, thì có thể lầm lẫn ý niệm Đẹp của đối tượng đó với tính cách thực tiễn ích dụng của nó; nhưng bảo rằng một đám mây ngũ sắc xuất hiện dưới bầu trời mai trong sáng là Đẹp, thì cái Đẹp đó phải quan niệm thế nào ? Tất nhiên cái sở thích, cái khiêu-thảm mỹ trong trường hợp này chắc chắn sẽ không

AI CAI TRỊ CHÚNG TA

(tiếp theo trang 2)

3 — NHỮNG LỰC LƯỢNG VÔ HÌNH

Bên cạnh quân đội và viện trợ, vẫn còn có những lực lượng vô hình — Những lực lượng đó ẩn núp dưới nhiều hình thức. Chiêu bài văn hóa, kinh tế là một hình thức tế nhị nhất để gián tiếp cai trị dân ta ! Đã ra đi rồi, nhưng thực dân vẫn còn nhiều luyện tiệp — Nói đúng hơn, một thiểu số dân chúng thị thành còn luyện tiệp thực dân. Cho nên các cơ sở văn hóa, kinh tế của đế quốc thực dân mới dễ bề phát triển. Phát triển đến một mức độ không chế văn hóa ta, tiêu mòn cá tính dân tộc ta, lũng đoạn kinh tế quốc gia — Chúng muốn tiêu hủy luôn cả những dự tính đổi thay chiều hướng của ta, không chịu cho ta được trọn vẹn độc lập — Đi rồi, thế mà hằng ngày chúng vẫn cai trị ta bằng tiếng nói, bằng bài vở, bằng lý thuyết, bằng tư tưởng. Và vô tình, chúng ta nhận sự cai trị đó. Đi rồi, mà hằng ngày chúng vẫn bóc lột ta, một ngày có đến hàng chục triệu đồng. Và vô ý thức, chúng ta đã để cho chúng nó bóc lột !

Các tôn giáo đồng thời cũng tham dự vào việc trị dân. Đó là một vấn đề khá phức tạp. Có cả giáo phái lại cầm quân đánh giặc, tổ chức các cơ cấu chính-trị, hành chính, quân đội kinh tế ! Mầm non của sứ quân, mầm non của những biên cương tín ngưỡng ! Và đây là mầm chia rẽ sâu xa, có thể tách dần ra thành nhiều khối đối lập nhau vì khác đức tin. Tôn giáo tham dự vào việc trị dân là cả một vấn đề nguy hiểm, nguy cho dân và nguy cho tôn giáo. Đạo phải vượt đời để dạy đời và làm nơi nương tựa cho đời, cứu cánh lý tưởng của đời, chứ đừng trở lại đời trong những phiến muộn trần gian — Đương nhiên là các tôn giáo có quyền lên tiếng về tất cả mọi vấn đề, nhất là vấn đề tôn trọng tự do tín ngưỡng, nhưng không phải vì vậy mà các nhà tu hành tham chính một cách gián tiếp. Lây đạo mà thương dân, chứ đừng dùng đạo mà kiếm cách trị dân. Do đây các cấp chính-quyền hãy quên mình là người của tôn giáo này hay của đức tin khác để phụng sự lẽ phải chung của dân tộc, quyền lợi tối cao của quốc-gia, đừng để cho những thiên kiến hạn hẹp của tôn giáo mình phản bội lại sự sống còn của xứ sở.

Ai cai trị chúng ta ? Câu trả lời đã thấy rõ. Chúng ta chưa được cai trị chúng ta. Nếp sống hằng ngày của chúng ta còn bị ảnh hưởng bởi sinh hoạt của quân sự, bởi thăng trầm của viện trợ, bởi những áp lực của các lực lượng vô hình — Trong giai đoạn khó khăn hiện tại, lẽ sống còn là phải biết dung hòa và xử dụng các yếu tố cai trị đó. Dung hòa và xử dụng để mà thoát qua để đi đến quyền dân, tiến dân và lực lượng của dân — Đó là tất cả những tiêu chuẩn mà tất cả mọi công dân Việt-nam đều thiết tha đạt đến — Thiết tha đạt đến quyền dân, thiết tha được đóng góp tiến dân, thiết tha được có những lực lượng của dân ! Để khỏi phải nghe giữa thế kỷ XX này câu nói của hoàng đế Louis XIV nước Pháp : « L'Etat c'est moi » (Quốc gia là trẫm) mà chính phải được nghe : « Quốc gia là của tất cả chúng ta ».

LẬP TRƯỞNG

lẫn lộn một ý thức vụ lợi nào cả. Nhưng làm thế nào để phân biệt một nghệ phẩm với một đồ dùng ? Một tảng đá với một bức tượng, một tấm quảng cáo với một họa phẩm, cả hai đều có những đặc tính gần gần giống nhau, vậy cái gì là nghệ thuật trong bức tượng và trong họa phẩm kia ? Là cái khả xúc của bức tượng, là cái khả xúc của họa phẩm nhưng đồng thời cũng chính là ý-hướng của người lãnh-hội cái khả xúc nói trên nữa. Nói một cách khác, có nhiều chiều hướng lãnh hội sự vật, nhưng sự vật chỉ xuất hiện với ta như một tác phẩm nghệ thuật, núp ta nhằm lãnh hội nó với ý-hướng nghệ thuật, nghĩa là nhằm lãnh hội những đặc tính khả xúc như đối tượng chính của công việc lãnh hội.

Sự phân biệt này cho phép chúng ta thấy rõ thêm bản tính vô-vị-lợi của cái Đẹp. Dĩ nhiên cái Đẹp cũng có khía cạnh ích dụng của nó, nhưng ích dụng ở đây chỉ là kết quả tất nhiên sẽ đến sau, chứ không phải là bản chất sẵn có của cái Đẹp.

ĐOÀN KHOÁCH

(Kỳ tới chúng tôi sẽ xin đề cập một đặc tính thiết yếu khác của cái Đẹp).

CHÉN THUỐC ĐĂNG

BA CAO

Câu chuyện đầu thai.

Ngọc Hoàng ngồi trên một ghế « Salon », mình mặc áo giáp, lưng đeo súng lục, đầu đội cát-kết, hai bên tả hữu có Nam-tào, Bắc-đầu, người đeo kính dâm, kẻ mang kính cận thị. Quạt điện chạy veo-veo không quét nổi mấy giọt mồ hôi trên trán ba Ngài. Ngọc Hoàng rút miu-soa ra lau trán, chằm một điệu Salem, hít một hơi dài, nhà khói, rồi quay nói với Nam-tào :

— Thôi, tiếp tục làm việc chứ kham, chiều nay nghỉ đi « week-end ». Đền tên nào rồi ?

Nam-tào vừa cho thuốc vào pip vừa thưa :

— Tâu Ngọc-Hoàng, còn 4 tên nữa là xong : Nguyễn văn X..., Lê đình Y..., Võ văn W..., Trần văn Đ...

— Lúc còn sống 4 tên đó làm cái nghề-ngõng gì ?

Bắc-Đầu bộp-chộp dò số đáp :

— Tâu Ngọc-Hoàng, tên Nguyễn văn X... này vốn người hiền-lành, ít nói, chất phác, mộc mạc...

— Có thích cái lợn với ai không ?

— Bám không.

— Có thù ghét ai không ?

— Bám không.

— Thề nó thích gì ?

— Bám thích khoanh tay ở yên trong nhà, không nói năng gì với ai cả.

— Thôi được... Còn 3 tên kia ?

Nam-Tào đành lấy quyền số trong tay Bắc-Đầu, nhanh nhẩu đáp :

— Tâu Ngọc Hoàng, tên Y vốn là tên du-đàng, gặp ai cũng rút dao con chó, khóa xe đạp sinh sự. Hàng xóm không ai chịu nổi, muốn tông nó đi xóm khác nhưng không dám. Còn tên W. trước kia làm đầy tớ cho một ông phú hộ, hầu hạ rất giỏi, ông phú hộ thương lắm, muốn thưởng công cho y nhưng chưa kịp thưởng thì y lăn đùng ra chết.

— Còn tên Z ?

— Bám tên này nguyên là hương bộ trong làng. Làng lắm kẻ trộm cướp, cho nên y mới đưa em út của y làm chức tuần đinh để bắt trộm. Ông lý trưởng không chịu, y tức quá học máu ra mà chết, anh cả và em út của y đang còn đi xem đất để lo mồ mã cho y.

Ngọc-Hoàng xô ghế đứng dậy, cầm « can » ra lệnh :

— Cho thẳng thứ nhất đầu thai làm Quốc-Vương. Ba thẳng kia làm Đại-sứ !

Con cạp, con trâu và người đi cày.

Có một người nông phu đưa trâu ra đồng cày ruộng, đánh đập thê nào con trâu cũng phải theo. Con cạp thấy thê làm lạ, bèn hỏi con trâu rằng :

— Nay trâu, mày to lớn thê kia, sức vóc dường ấy, sao lại chịu để cho thằng người bé nhỏ kia hành hạ cực khổ như vậy ?

Con trâu bèn đáp :

— Thằng người ấy nó nhỏ nhưng nó biết làm cách mạng.

Con cạp không biết cách mạng là gì, lấy làm thắc mắc lắm, mới hỏi thằng người :

— Nay người, cách mạng mi để ở đâu, lấy ra đây làm thử coi chơi !

Người đi cày bèn đáp :

— Thưa Ông, cách mạng tôi để ở nhà.

Con cạp nóng ruột muốn xem cách mạng quá, bèn dục :

— Thề thì mi chạy về nhà lấy gậy mang ra đây tao coi thử.

Người đi cày nhìn con cạp và nghĩ : « Mi xưa nay nói tiếng ác ôn sỗ dách, một mình mi sát hại không biết bao nhiêu mạng người, bây giờ tao phải giết mi, trước là để thanh toán quá khứ, thanh lọc hàng ngũ thú vật, sau là để diệt trừ những kẻ tham-nhũng, lợi dụng sức mạnh, quyền thế mà đi hà hiếp những con vật bé bỏng. »

Nghĩ như vậy xong, người đi cày bèn nói :

— Bây giờ tôi chạy về nhà lấy cách mạng, lỡ ông ăn thịt trâu của tôi thì sao ? Thôi, ông muốn xem cách mạng, thì trước hết ông để cho tôi trôi ông lại vào gốc cây này đã. Ông chịu không ?

Con cạp chịu. Người đi cày trôi con cạp xong, cầm cuốc ra sức phang vào đầu con cạp một cái. Nhưng có lẽ vì con cạp nó to quá, nên người đi cày có hơi run, phang không trúng vào đầu. Con cạp găm lên một tiếng rung chuyển cả khu rừng, người đi cày sợ quá vấp cuốc bỏ chạy.

Con trâu từ này giờ đứng im bèn lim dim mắt như một triết nhân, cười khi một tiếng báo con cạp :

— Đây, cách mạng nó là thê đây !

NGƯỢC DÒNG

Tặng báo Lập-Trường

(Lấy ý của bài « Trơ như đá » giải thích hình vẽ đăng ở Lập Trường số 2, trang 9).

Xứ Huế từ nay có « Lập Trường »
Vững vàng ngay thẳng mặc phong sương
Mồ hôi gắn chặt bao hàng gạch,
Máu đỏ sơn son một bức tường.
Ngắm xuống Hương Giang không thẹn bóng
Nhìn lui Từ Hải quyết noi gương.
Nhưng xin chớ có nghe nằng Thủy,
Mà phải vương mang kiếp đoạn trường.

LÃ ĐÔNG NGUYÊN

HỌA NGUYỄN VĂN

Nhân đọc vài ba số Lập Trường
Mừng thăm tuy tóc đã pha sương
Việc xằng ai đó toan che giấu
Sự thật này đây đã tỏ tường
Cách Mạng ước ao người giữ tiếng
Cộng Hòa mong mỗi kẻ treo gương
Toàn dân muốn tránh lẫn xe cũ
Thề sự may ra khác hí trường.

NAM CHI

CHIẾC XE ĐỨT « PHANH »

(tiếp theo trang 3)

lãnh đạo. Các đoàn thể mà các nước Âu Mỹ gọi là đoàn thể áp lực (groupes de pression, ví dụ các nghiệp đoàn) ở Việt-Nam chưa được tổ chức chặt chẽ. Các trường Đại Học — một lực lượng đáng kể — vẫn chủ trương cái thái độ khôn ngoan của người « trí thức » nghĩa là hưởng lạc cầu an. Nói một cách khác, không có một lực lượng chính trị hay một đoàn thể nào có thể tạm thời làm đôi lực (contrepois) với lực lượng quân đội.

Duy chỉ còn lại một mình Hội Đồng Nhân Sĩ.

Nếu Chính phủ có thiện chí xây dựng dân chủ, đáng lẽ Chính phủ nên củng cố lại Hội Đồng đó để tiếng nói của Hội Đồng đó là một tiếng nói có giá trị, ý kiến của Hội-Đồng đó là ý kiến xây dựng.

Thề mà nay, lực-lượng yếu ớt duy nhất đó cũng không còn nữa. Không còn cả một ông Ngự-sứ như thời chuyên chế ngày xưa !

Bây giờ ta thử làm một cái tính cộng :

Bầu cử QHLH : 6 tháng

Soạn thảo hiến pháp : 3 tháng

Từ 30-1, Chính-phủ đã cầm quyền trong : 2 tháng

Cộng lại, ai cũng thấy rằng, Chính phủ muốn thi hành một chính sách không phanh trong vòng một năm.

Chúng tôi chưa hề dám nghĩ đến chuyện thực hiện một chế độ dân chủ hoàn toàn theo kiểu Tây-phương tại Việt-Nam trong lúc này. Bởi một lẽ giản dị là chúng ta chưa có đủ điều kiện.

Thề nhưng Chính phủ đã dám nghĩ đến chuyện đó. Nghĩ đến việc bầu cử QHLH trong tình trạng chiến tranh này, tức là Chính phủ mặc nhiên thừa nhận rằng Chính phủ dám chơi lòi dân chủ thực sự. Đó là một thái-độ can đảm đáng phục.

Nhưng có ai dám cả quyết rằng trong vòng 4 hay 6 tháng tới đây tình hình chính trị và quân sự ở Việt-Nam sẽ biến đổi hẳn như có phép màu không ?

Vậy thì, nếu trong vòng 4 hay 6 tháng nữa, Chính phủ cương quyết xây dựng một chế độ dân chủ thực sự, thì tại sao Chính phủ không duy trì một ít — một ít thôi — dân chủ ngay từ bây giờ ? Chính cái thái độ mâu thuẫn khó hiểu đó của Chính phủ đã làm người dân buồn. Và người dân nghĩ đến cái thái độ đó nhiều hơn là nghĩ đến những điều hứa hẹn trong sắc luật vừa ban hành.

Chúng tôi luôn luôn tin rằng Thủ-tướng Nguyễn Khánh là một người tài xê giới, nhưng kính thưa Thủ-tướng, chiếc xe mà Thủ tướng đang lái đã đút hết phanh rồi.

NHẬT KÝ LẬP TRƯỜNG

TÂM HOÀI TÂM

THỨ SÁU 3 THÁNG 4 NĂM 1964

Những bất công xã hội. Đây là vấn đề chính trị của các quốc gia nhược tiểu. Các quốc gia gọi là chậm tiến. Sau một thời gian được độc lập, những bất công ấy lại nhiều thêm. Các nhà giải phóng, tự mệnh danh cách mạng, đã tạo thêm những bất công mới. Chưa cách mạng được mình, làm sao chủ trương được một cuộc cách mạng dân tộc? Cái trí thức của những kẻ có quyền hành vẫn là một thứ « tri thức giai cấp » — Vấn đề giai cấp chỉ là một vấn đề của bất công. Kinh nghiệm chính trị Việt-Nam sau chín năm cho thấy rõ bất công càng trầm trọng: trong mọi giới, trong mọi ngành, trong cả hoạt động tinh thần văn hóa hay tôn giáo. Chính quyền dùng để mình trở thành một tổ chức bất công. Đương nhiên sẽ gây bất mãn, bất bình trong quần chúng. Đền nay, bất công đang « trưởng thành » trong xã hội Việt-Nam. Sự khác biệt giữa mọi hạng người cũng như suy tư về những vấn đề đã chia cách ra làm nhiều thế giới. Do đây chỉ lo đi tìm địch thủ. Tìm ngay giữa lòng nhau! Vì thế không giải quyết gì được hết, và bất công cứ chèn ngẹt lan tràn. Tranh đấu cho sự tồn vong của dân tộc chính là thoa dịu vết thương của bất công xã hội. Để có thể sớm hàn gắn. Để hy vọng sớm lành mạnh mà hồi sinh, mà tiến bộ.

THỨ BẢY 4 THÁNG 4 NĂM 1964.

Đại sứ Hoa kỳ Henri Cabot Lodge đến Huế. Viếng thăm cố đô. Đương nhiên trong một ý nghĩa chính trị. Phương hướng nào đây? Bộ « tham mưu chính trị » của Tòa Đại-Sứ Hoa kỳ đã thăm Huế suốt hơn một tuần nay. Ông Đại-Sứ và phu nhân ra chắc biết rõ đầy đủ về dân tình của một nơi đang được gọi là nguồn gốc của cách mạng. Trở về nguồn. Có cảm thông được với bao nhiêu phần uất hay phiền muộn của người dân khi thấy cách mạng của chánh quyền đang đua nhau thi... chậm? Chính ngày hôm nay dân chúng đang muốn biết số phận của Phan quang Đông. Ân xá? Xứ-tử? Sao không có một thông cáo nào? Hay muốn cho người dân quên? Không, dân không quên đâu. Vẫn nhớ trong im lặng, lãnh đạm nữa là khác. Và nhớ rõ Ngô đình Căn, Đặng Sĩ, Hoàng trọng Bá, nhớ thêm các tên bộ trưởng, các tên mật vụ, các tên kinh tài đang ung dung ở ngoại quốc, ở thủ đô Sài-gòn hay đang được săn sóc quá chu đáo ở trong các chỗ tạm giam! Đừng nhục mạ hương hồn những người đã chết vì cách

mạng! Đừng quá lạm dụng lòng độ lượng của nhân dân! Đừng để nhân dân phải làm cách mạng nữa, vì khi ấy sẽ là một cuộc càn quét, lớn lao, vĩ đại. Đừng quá tiếc thương quá khứ. Nên mở đường rộng cho tương lai.

CHỦ NHẬT 5 THÁNG 4 NĂM 1964

Sắc luật giải tán Hội Đồng Nhân Sĩ được ban hành. Được công bố tại nhà Hát Sài-gòn được chế độ cũ đặt tên « Quốc Hội ». Một lời công bố làm cảm và mất đi danh nghĩa làm luật của con người. Sao không tạo nên một cơ hội? Cho đôi bên gặp nhau. Giải tán nhau trước mặt nhau có phải là quân tử không? Ai là dân và ai không phải của dân? Tương lai sẽ trả lời trong Quốc Hội Lập Hiến. Được nghĩ tới trong sắc luật giải tán Hội Đồng Nhân Sĩ! Cái khôn ngoan là biết nghĩ tới! Nhưng thiều chính sách nên không tách được ra làm hai vấn đề! Làm chính trị là ở đây. Đi liền đó là sắc luật « nghĩa vụ quốc gia ». Một ngày nhiều « sắc luật ». Đòi hỏi ở dân nhiều đây. Và đừng trách dân khi dân cũng biết đòi quyền làm dân, và quyền lợi làm dân. Có nghĩa vụ tất phải có quyền lợi. Chính phủ có nghĩa vụ, đồng thời cũng có quyền lợi. Vậy đừng quên quyền dân. Sắc luật được thi hành đúng mức hay không còn là ở vấn đề được tiếp nhận nghĩa vụ và quyền lợi đúng mức.

THỨ HAI 6 THÁNG 4 NĂM 1964

Đừng quá khinh dân tộc Việt-Nam. Ngày trước ông Ngô đình Diệm nói: « nước Việt-Nam là tôi, chính phủ là tôi, quốc hội là tôi ». Một câu nói phong kiến và thiều tinh thần trách nhiệm khi muốn gánh hết trách nhiệm một mình. Chúng ta sống trong một chế độ dân chủ. Nước Việt Nam là của dân tộc Việt Nam, trách nhiệm nhà nước là trách nhiệm của toàn dân. Không ai có quyền nhận riêng trách nhiệm đó. Thế mà ngày nay, Thủ-tướng Nguyễn Khánh lại tuyên bố một câu khó hiểu « Je suis seul responsable! » (Chỉ một mình tôi chịu trách nhiệm). Có lẽ lời nói vượt qua ý nghĩ! Nhưng lời nói vẫn là lời nói. Làm chính trị là nghĩ và nói. Nhất là trong cảnh riêng của Trung tướng Khánh, chưa phải do dân bầu lên. Dân chúng đang ghét độc tài, thù hận độc tài, diệt trừ độc tài tận gốc rễ! Không nên dành hết quyền dân. Dân đang đòi quyền dân, đòi trách nhiệm của dân. Hãy biết kính trọng dân, vì trọng dân là trọng nước, là biết tự trọng.

THỨ BA 7 THÁNG 4 NĂM 1964.

Muốn ghi nhận một biển cổ văn hóa. Mà không thể nào có được. Hiện tượng văn hóa của quốc gia chỉ được biểu dương qua từng phai mòn khắc khoải. Con người và đặc biệt là người thủ đô cứ ham nghiền những món đồ nhập cảng. Biết là bệnh hoạn, biết là hư hỏng, biết là đối tặc mà vẫn nghiền. Như nghiền rượu, nghiền nha phiến. Làm như không nghiền được là không sống được. Thủ đô Sài-gòn vì thế quá cách biệt với quốc gia. Người ta có cảm tưởng như « Sài-gòn là một nước riêng biệt », không quan tâm, không dính líu gì đến những đau thương của xứ sở?! Sài-gòn li đi trong sinh hoạt của Sài-gòn! Giấc ngủ nặng nề! Cả nước đang kêu gọi Sài-gòn thức tỉnh! Và sớm tỉnh! Nếu không, dân tộc sẽ nguyện rửa Sài-gòn và không cho Sài-gòn quyền làm dân nước Việt-. Ít ra cũng phải biết là quốc gia đang chảy máu hằng ngày!

THỨ TƯ 8 THÁNG 4 NĂM 1964

Gởi về Quê hương tất cả lòng yêu của đứa con phiêu bạt. Có sống với xứ sở mới sẽ chia tất cả buồn vui, mới hội họp trong từng hành động, mới đợi chờ những cảnh bình minh. Tha hương là lưu đày, là mất mát. Hãy về đây, những người anh, những người bạn, những người em. Về giữa lòng xứ sở, cùng nhau nhìn lại cảnh hoang tàn. Rồi đứng lại ngày về vang bằng sức, bằng công lao, mồ hôi, nước mắt. Bằng cả máu chiến thắng. Tất cả vụt dậy từ lòng đất Việt-Nam. Vì ai có ở lòng đất Việt-Nam mới đích thực yêu Quê Hương người Việt.

THỨ NĂM 9 THÁNG 4 NĂM 1964

Hãy đề phòng những tên vu cáo. Và những tên hay vu cáo gian manh cũng hãy sớm đề phòng. Dù các người ý lại vào bất cứ một thế lực nào có quyền hay có thế. Người Việt Nam vẫn không sợ. Kể cả những kẻ có tiền. Áp lực chỉ là những đòn chính trị nhất thời. Người Việt chúng tôi đã hay nếm mùi áp lực. Lâu lắm cũng thành một thói quen, nên dễ lờn, dễ khinh áp lực. Kể thành thật không bao giờ sợ ai chụp mũ. Một lực lượng đã thành và đã có quá khứ đấu tranh sẽ không sợ ai vu cáo. Dù là vu cáo gì. Thời gian và hành động sẽ chứng minh cho ý tưởng. Và dân tộc sẽ đánh ngã gục những tên phản bội dù chúng ẩn nấp dưới một hình thức nào.

XÃ THUYẾT

(tiếp theo trang 1)

Thề nghĩa là nếu chính phủ không chấp nhận thì dự thảo sẽ không được đưa ra trưng cầu dân ý?

Như vậy trong trường hợp QHLH quyết giữ nguyên dự án của mình, không sửa đổi theo ý của chính phủ, ai sẽ giải quyết mọi tranh chấp quyết liệt đó?

Chính phủ có biết rằng Quyền Lập Hiến của dân là quyền tối cao trong nước chăng?

LẬP TRƯỜNG

HỘP THƯ LẬP TRƯỜNG

- Ông Nguyễn gia Khánh (Sài-gòn): nhận được thư sau của ông khi báo đã lên khuôn. Sẽ đăng vào số sau. Cảm ơn.
- Kỳ-Khôi. Hội-An. Đã nhận được thư — thi phẩm và bài vở. xin đa tạ.
- BS. Đào huy Hách. Đã nhận được thư. Xin mời BS đến Tòa-Soạn hoặc điện-thoại. Đ.T. số 28. Huế
- Ông S.O.S. H.T.K. Huế. Đã nhận được bài.
- Nguyễn đăng Tri. Đã nhận được « Sinh viên và ý thức trách nhiệm ».
- Ô. Hà Hải Sĩ. Huế. Rất mừng ông đồng quan điểm với chúng tôi.
- Ô. Hoài Mai Tam kỳ Quảng Tín. Đã nhận được 3 thi phẩm của bạn. Thư của bạn khích lệ chúng tôi không ít trên đường phục vụ Quốc-gia dân tộc.

- Ô. Nguyễn-trường-Nguyên. Đà Nẵng. Đã nhận được thư. Rất tiếc không thể đăng được.
- Trần trọng Như Huế. Đã nhận được bài.
- Một độc giả — Thành nội Huế. Trong số 3 chúng tôi đã giải thích rõ ràng.
- Bạn Trung Huyền. Huế. Đã nhận được thi phẩm. Chúng tôi lấy làm cảm kích và cố gắng săn sóc « sức khỏe » đê sống được lâu. Sẽ có thư riêng về đề nghị của bạn.
- Ô. Nguyễn văn On. Thành phố Quảng Ngãi. Bức thư của ông đã được trả lời nhờ sắc luật 115-SL-CT ngày 4-4-1964. Mong nhận được thư khác của ông với những ý kiến xây dựng.
- Ô. H.X.TH. Rất đa tạ. Sẽ gởi báo đến ông. Xin ông cho biết điều kiện về sự hợp-tác lâu dài.
- Ông L.T. Huế. Rất tiếc — Thơ của ông do người nhà đưa đến không thể đăng được. Sẽ thông cảm sau.

Nhà Sách KHAI-TRÍ
02, LÊ-LỢI, SAIGON

giá toàn quốc 6 đồng